

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH VÀ CÔNG TY TNHH MTV MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

CÔNG TY TNHH MTV MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

CÔNG TY TNHH MTV MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH



Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: 066 6250 337 Fax: 066 6250 363

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.3821 7713 Fax: 08.3821 7452

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI



Trụ sở chính: Tầng 3, TT Hội nghị Công Đoàn

Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.3818 1888 Fax: 04.3818 1688

Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3 525 777 Fax: 0511.3 523 779

Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn

236-238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1,

Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.3 915 1368 Fax: 08.3 915 1369

Tháng 11 năm 2015

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ...	4
II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH.....	4
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
IV. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU	5
1. Tổ chức phát hành	5
2. Cổ phần chào bán đấu giá.....	6
3. Công bố thông tin về tổ chức đăng ký mua cổ phần	7
4. Tổ chức phiên đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc.....	8
5. Tổ chức tư vấn:.....	8
V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA	9
1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp cổ phần hóa.....	9
2. Ngành nghề sản xuất kinh doanh.....	10
3. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty	11
4. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu.....	18
5. Tình hình lao động chuyển sang công ty cổ phần	18
6. Giá trị của doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014.....	18
7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	21
8. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh liên kết, đơn vị trực thuộc.....	21
9. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cổ phần hóa	23
10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	34
VI. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HOÁ	35
1. Mục tiêu cổ phần hóa	35
2. Yêu cầu cổ phần hóa	36
3. Hình thức cổ phần hóa.....	36
4. Tên Công ty cổ phần, ngành nghề kinh doanh	36
5. Phương án cơ cấu lại doanh nghiệp khi chuyển sang công ty cổ phần	37
6. Phương án sắp xếp lao động.....	38
7. Tình hình đất đai sau cổ phần hóa.....	38
8. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty sau khi thực hiện cổ phần hoá.....	39

9. Các giải pháp thực hiện	42
10. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ Công ty cổ phần	44
VII. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN	45
VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HOÁ.....	47
IX. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	48
1. Rủi ro về kinh tế	48
2. Rủi ro về luật pháp	48
3. Rủi ro đặc thù	48
4. Rủi ro của đợt chào bán.....	48
5. Các rủi ro khác	49
X. ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH VÀ NIÊM YẾT	49
XI. THAY LỜI KẾT	50

I. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

- Công ty : Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh
- Doanh nghiệp cổ phần hóa : Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh
- HĐQTV : Hội đồng thành viên
- UBNDTTN : Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
- SHS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty Cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 02/06/2014 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tây Ninh về việc triển khai cổ phần hóa tại Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh;
- Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 08/09/2014 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh;
- Quyết định số 224/QĐ-BCĐ ngày 08/10/2014 của Trưởng Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh;
- Hợp đồng Dịch vụ tư vấn lập phương án cổ phần hóa số 47/2014/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 24/12/2014 giữa Công ty TNHH một thành viên Mía đường Tây Ninh và Liên danh nhà thầu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) và Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam (VVFC);
- Biên bản và Nghị quyết Hội nghị người lao động bất thường thông qua Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Mía đường Tây Ninh ngày 9/10/2015;
- Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND Tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Mía đường Tây Ninh;
- Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của UBND Tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh thành Công

ty cổ phần;

- Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của UBND Tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt giá khởi điểm chào bán cổ phần lần đầu của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh;
- Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của UBND Tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3900243272 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 23/05/2007, thay đổi lần thứ 9 ngày 26/5/2015;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 và báo cáo 9 tháng 2015 của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh;
- Và các văn bản pháp lý khác liên quan,

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Ban chỉ đạo cổ phần hoá:

Ông Nguyễn Văn Đức

Chức vụ: Phó giám đốc Sở Tài chính – Trưởng ban

Bản công bố thông tin này do Doanh nghiệp cổ phần hoá và Tổ chức tư vấn lập đã được Ban chỉ đạo cổ phần hoá thông qua.

2. Doanh nghiệp cổ phần hoá: CÔNG TY TNHH MTV MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Ông Trần Hải Sơn

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là phù hợp với thực tế chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

3. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)

Bà Phạm Thị Thanh Nhân

Chức vụ: Phó Giám đốc Điều hành CN TP.HCM

(Theo Giấy ủy quyền số 53/2014/UQ-TGD ngày 28/12/2014 của Giám đốc CN TPHCM - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

Bản Công bố thông tin này đã được Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh cung cấp.

IV. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

1. Tổ chức phát hành

Tên Công ty : **Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh**
 Địa chỉ : 19 Võ Thị Sáu, Khu phố 7, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại	: 066 6250 337
Fax	: 066 6250 363
Vốn điều lệ Công ty cổ phần	: 294.040.000.000 đồng
Mệnh giá cổ phần	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng cổ phần	: 29.404.000 cổ phần

Trong đó

<i>Người lao động trong Công ty (bao gồm cả cổ phần ưu đãi và cổ phần mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp)</i>	: 228.600 cổ phần, chiếm 0,78% vốn điều lệ
<i>Cổ phần bán cho công đoàn Công ty</i>	: 0 cổ phần
<i>Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược</i>	: 12.055.640 cổ phần, chiếm 41,00% vốn điều lệ
<i>Cổ phần bán đấu giá ra ngoài (nhà đầu tư thông thường)</i>	: 12.121.080 cổ phần, chiếm 41,22% vốn điều lệ

2. Cổ phần chào bán đấu giá

Số lượng cổ phần chào bán đấu giá	: 12.121.080 cổ phần, bằng 41,22% vốn điều lệ
Loại cổ phần chào bán	: Cổ phần phổ thông
Hình thức chào bán	: Chào bán cổ phần lần đầu của Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước cổ phần hoá theo phương thức đấu giá qua tổ chức trung gian
Phương thức đấu giá	: Đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Giá khởi điểm bán đấu giá	: 10.200 đồng/cổ phần
Đặt cọc	: Bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm
Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu	: 100 cổ phần
Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối đa	: 12.121.080 cổ phần

3. Công bố thông tin về tổ chức đăng ký mua cổ phần

3.1 Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin, nhận đăng ký tham gia đấu giá, nhận tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá, nhận phiếu tham dự đấu giá:

Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

3.2 Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá, nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá:

Theo thời gian được ghi tại Quy chế bán đấu giá.

3.3 Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
- Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.

- Đảm bảo đủ điều kiện tham gia đầu tư, đấu giá mua cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển Công ty 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần; Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Có các giấy tờ liên quan khác:

▪ *Đối với cá nhân trong nước:*

+ Xuất trình CMND, giấy tờ tùy thân hợp lệ để tiến hành đối chiếu.

+ Khai địa chỉ cụ thể, chính xác và rõ ràng.

▪ *Đối với tổ chức trong nước:*

+ Nếu người Đại diện theo pháp luật không đăng ký trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ do người Đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền cho người đăng ký tham dự. Người được ủy quyền phải mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khi đăng ký tham dự đấu giá.

+ Bản sao được chứng thực, công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đó (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Quyết định thành lập...).

▪ *Đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài:*

+ Bản sao Hộ chiếu/CMND (trường hợp ủy quyền đấu giá cho người Việt Nam).

+ Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có).

+ Xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

+ Đối với tổ chức: Ngoài các hồ sơ trên, cần có thêm Bản sao được chứng thực, công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép thành lập...), Công văn ủy quyền hợp lệ cho người đại diện tổ chức đó tham

dự đấu giá (trong trường hợp đây không phải là người đại diện pháp lý của tổ chức đó).

3.4 Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào các tài khoản của các đại lý đấu giá được công bố trong quy chế bán đấu giá.

3.5 Giới hạn về số lượng cổ phần đăng ký tham dự đấu giá:

- **Đối với nhà đầu tư trong nước:** Mỗi nhà đầu tư được phép mua với khối lượng tối thiểu 100 cổ phần và tối đa bằng tổng số lượng cổ phần chào bán là **12.121.080** cổ phần, tương đương **41,22%** tổng số cổ phần của Công ty.
- **Đối với nhà đầu tư nước ngoài:** Mỗi nhà đầu tư được phép mua với khối lượng tối thiểu 100 cổ phần và tối đa **12.121.080** cổ phần, tương đương **41,22%** tổng số cổ phần của Công ty.

4. Tổ chức phiên đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

- Thời gian tổ chức buổi đấu giá:

Theo thời gian được quy định tại **Quy chế bán đấu giá**.

- Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.3821 7713 Fax: 08.3821 7452

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:

+ Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Theo quy định tại **Quy chế bán đấu giá**.

+ Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần: Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào các tài khoản ngân hàng được công bố trong quy chế bán đấu giá.

+ Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá.

+ Địa điểm: Tại các địa điểm đã đăng ký tham dự đấu giá.

5. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 3 - TT Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Số điện thoại: 04.3818 1888 Fax: 04.3818 1688

Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng:

Địa chỉ: Số 97 đường Lê Lợi, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Số điện thoại: 0511.3525 777 Fax: 0511.3523 779

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM
Số điện thoại: 08.3915 1368 Fax: 08.3915 1369

V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA**1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp cổ phần hóa****– Thông tin khái quát**

Tên doanh nghiệp: **Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh**
Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Khu phố 7, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Điện thoại: (066).6250337
Fax: (066).6250363
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp: Số 3900243272 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 23/5/2007, thay đổi lần thứ 9 ngày 26/5/2015.

– Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty TNHH một thành viên Mía đường Tây Ninh tiền thân là Công ty Mía đường Tây Ninh được UBND tỉnh Tây Ninh thành lập năm 1980. Trải qua các giai đoạn phát triển cho đến hôm nay Công ty được đổi tên và chuyển đổi mô hình hoạt động theo tình hình phát triển kinh tế của đất nước và tỉnh Tây Ninh.

Tháng 10/1981 theo Quyết định của UBND tỉnh Công ty được đổi tên thành Liên hiệp xí nghiệp đường Tổng hợp Tây Ninh, trong giai đoạn này vào năm 1989 theo Quyết định của Bộ Nông nghiệp giao cho Tây Ninh mà cụ thể là Liên hiệp XN đường Tổng hợp Tây Ninh trực tiếp quản lý hai Nông trường trồng mía tại huyện Tân Châu là: Tân Hưng và Thạnh Bình.

Năm 1990 theo Quyết định của UBND tỉnh Nông trường mía Nước Trong trực thuộc Sở Nông lâm được giao cho Liên hiệp XN đường Tổng hợp trực tiếp quản lý. Đồng thời trong giai đoạn này UBND tỉnh Quyết định cho xây dựng nhà máy đường Nước Trong công suất 500 tấn/ngày, và đưa vào hoạt động vào năm 1992.

Năm 1995, UBND tỉnh có Quyết định số 58/QĐ-UB ngày 14/7/1995 về việc thành lập Công ty Mía đường Tây Ninh trên cơ sở Liên hiệp XN đường Tổng hợp Tây Ninh gồm có các đơn vị trực thuộc như: XN đường Nước Trong (sáp nhập Nông trường Nước Trong vào nhà máy đường Nước Trong); Nông trường Tân Hưng (sáp nhập Nông trường Thạnh Bình vào Nông trường Tân Hưng); XN đường 22/12 và VP Công ty.

Trong quá trình phát triển đi lên trong những năm qua, song song với việc tổ chức hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả ngày càng cao qua từng năm, Công ty Mía đường Tây Ninh đã thực hiện tốt chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp của nhà nước. Tháng 6/2001, Công ty Mía đường Tây Ninh tiến hành cổ phần hóa XN đường 22/12 và đổi tên thành Công ty cổ phần Trà Phú.

Tháng 10/2005, thực hiện Quyết định UBND tỉnh Công ty Mía đường Tây Ninh tách bộ phận nhà máy đường Nước Trong thuộc Công ty Mía đường Tây Ninh tiến hành cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty cổ phần đường Nước trong. Trong giai đoạn này Công ty Mía đường Tây

Ninh đã liên kết với đối tác thành lập Công ty Khoai mì Nước Trong tại xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Năm 2007, UBND tỉnh có Quyết định số 43/QĐUB ngày 9/5/2007 đổi tên Công ty Mía đường Tây Ninh thành Công ty TNHH một thành viên Mía đường Tây Ninh như hiện nay.

Tính đến nay Công ty đã có 09 đơn vị kinh tế thành viên và liên doanh liên kết có quy mô, hình thức tổ chức khác nhau hoạt động trong các ngành chế biến mía đường, chế biến mì, cao su, sản xuất bao bì, ... 09 đơn vị đó là: Công ty CP Đường Nước Trong; Công ty CP Khoai Mì Nước Trong; Công ty CP Cao su Nước Trong; Công ty CP Trà Phí; Trung tâm khảo nghiệm và sản xuất mía giống Tây Ninh; Công ty CP Khoai mì Tây Ninh; Công ty TNHH Tapioca Việt Nam; Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Cụm Công nghiệp Tân Hội; Công ty CP Du lịch Thương mại Tây Ninh. Ngoài ra có hai đơn vị trực thuộc là Cảng Bến Kéo và Nhà Máy Gạo xuất khẩu Tây Ninh.

2. Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900243272 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 23/5/2007, thay đổi lần thứ 9 ngày 26/5/2015, ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện tại của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh bao gồm:

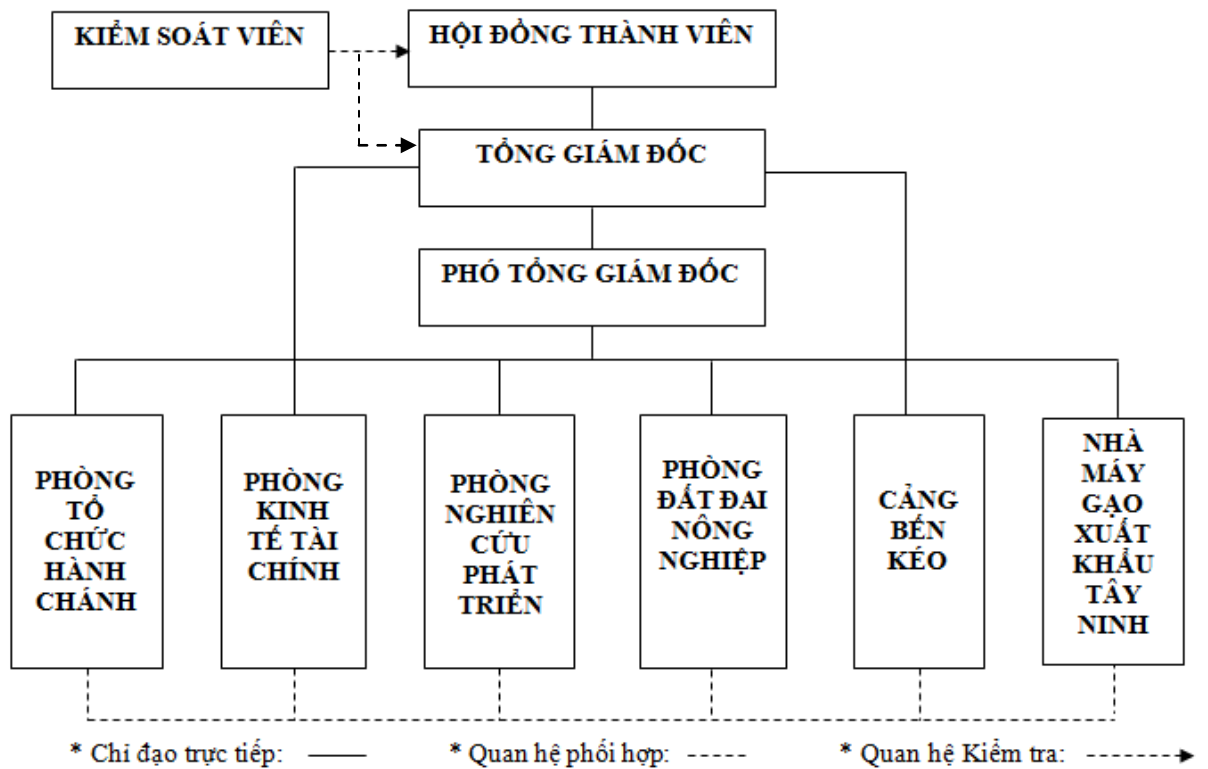
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây mía	0114 (chính)
2	Sản xuất đường	1072
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Cụ thể: bán cao su	4669
4	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
5	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
6	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
7	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Cụ thể bán buôn: gạo, thóc, ngô, các loại hạt ngũ cốc, nông sản	4620
8	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)	6499
9	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
10	Xây dựng nhà các loại	4100
11	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Cụ thể: Xây dựng công trình đường bộ	4210
12	Lắp đặt hệ thống điện	4321
13	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
14	Sản xuất đồ uống, không cồn, nước khoáng Cụ thể: sản xuất nước khoáng đóng chai	1104
15	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Cụ thể: kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

STT	Tên ngành	Mã ngành
16	Bán buôn thực phẩm Cụ thể: Đường, sữa, các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
17	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
18	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
19	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Cụ thể: lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
20	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
23	Bốc xếp hàng hóa Cụ thể: bốc xếp hàng hóa cảng sông	5224
24	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch	7920
25	Trồng cây cao su	0125
26	Bán buôn gạo	4631
27	Sản xuất các sản phẩm khác từ cao su	2212
28	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Cụ thể: Chuyển giao công nghệ, tư vấn đầu tư	7490
29	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
30	Xay xát và sản xuất bột khô	1061
31	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
32	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
33	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Cụ thể: tư vấn thiết kế, thi công xây dựng công trình	7110

3. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty hoạt động theo mô hình công ty TNHH một thành viên, chủ sở hữu là Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tây Ninh. Cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát, điều hành Công ty gồm Hội đồng thành viên, các Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, bộ máy giúp việc gồm các phòng ban và các chi nhánh trực thuộc.

Sơ đồ tổ chức Công ty



Chức năng, nhiệm vụ chính của các phòng ban

Hội đồng thành viên nhân danh chủ sở hữu tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu mà chủ sở hữu giao theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty do Công ty sở hữu toàn bộ vốn điều lệ và đối với phần vốn góp của Công ty ở các doanh nghiệp khác.

Kiểm soát viên có nhiệm vụ giúp chủ sở hữu kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc: là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, trực tiếp chỉ đạo và giải quyết mọi mặt: tài chính – kế toán, tổ chức - nhân sự, công tác đối ngoại, kế hoạch, đầu tư và phát triển, kiểm tra... của Công ty Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên Công ty và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc: Trợ giúp Tổng giám đốc Công ty trong công tác điều hành hoạt động của Công ty.

Phòng Kinh tế tài chính**Chức năng:**

- Tham mưu cho TGD trong quản lý Kinh tế-Tài chính Công ty đạt hiệu quả cao.
- Tổ chức hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ.
- Điều hành quản lý các hoạt động kinh tế và kiểm tra việc sử dụng tài sản, vật tư, tiền

vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh và tự chủ tài chính của Công ty.

– Tổ chức, xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, giám sát việc thực hiện kế hoạch để tham mưu giúp Ban TGD chỉ đạo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty phát triển có kế hoạch cân đối trong từng thời kỳ và đúng luật pháp. Thực hiện chức năng phân phối lợi nhuận của Công ty theo đúng quy định.

Nhiệm vụ:

- Tổ chức bộ máy kế toán phù hợp theo mô hình phát triển của Công ty.
- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán.
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp với ngân sách nhà nước, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.
- Xây dựng kế hoạch tài chính và huy động nguồn vốn đảm bảo đủ phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra theo từng giai đoạn phát triển của Công ty.
- Hạch toán kế toán quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bảo đảm đầy đủ chính xác thực hiện đúng chế độ tài chính kế toán nhà nước quy định hiện hành.
- Phân tích kịp thời các hoạt động tài chính kinh tế nhằm tham mưu cho Ban TGD trong các công tác quản lý, đề ra các quyết định kinh doanh có hiệu quả và bảo tồn được vốn sản xuất kinh doanh.
- Báo cáo tài chính của quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh theo niên độ hàng năm theo quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
- Tổ chức việc kiểm tra, kiểm toán, theo định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị có vốn chi phối của Công ty, tham mưu cho Ban TGD để có chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả, tham gia xét duyệt định mức các chỉ tiêu vật tư, tiền vốn, lao động và các tài sản liên quan khác nhằm phục vụ cho kết quả hoạt động sản xuất của toàn Công ty.
- Tổ chức việc thống kê, cập nhật các nguồn thông tin kinh tế tài chính và phổ biến, hướng dẫn kịp thời các chế độ tài chính kế toán được nhà nước ban hành theo từng thời kỳ trong suốt quá trình Công ty hoạt động.
- Tổ chức việc bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, cung cấp thông tin số liệu kế toán theo đúng quy định của Luật kế toán.
- Thường xuyên nắm vững chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước về đường lối phát triển kinh tế, quản lý Công ty qua từng thời kỳ và pháp chế hợp đồng kinh tế. Hệ thống được các định mức kinh tế kỹ thuật chủ yếu trong sản xuất và xây dựng thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả kinh tế cao.
- Phân tích đánh giá tình hình hoạt động thực hiện kế hoạch của Công ty qua từng thời kỳ (tháng, quý, năm). Tổng kết rút ra được những mặt mạnh, yếu và những bài học kinh nghiệm. Tổ chức xây dựng kế hoạch, dự báo được hướng phát triển kế hoạch dài hạn.
- Nghiên cứu, tìm hiểu và nắm bắt nhu cầu thị trường về giá cả, số lượng, chất lượng sản phẩm hàng hóa để đề xuất Ban Tổng giám đốc phương án kinh doanh, kế hoạch mua bán các loại sản phẩm, hàng hóa nhằm đảm bảo cho Công ty hoạt động đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.
- Tham mưu cho Ban TGD về công tác kinh doanh theo kế hoạch hàng năm.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tiêu thụ sản phẩm (trong nước và xuất khẩu).
- Theo dõi, kiểm tra giám sát việc xây dựng, ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế

trong toàn Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc và tham gia cùng các đơn vị giải quyết những tranh chấp vi phạm hợp đồng kinh tế.

Phòng Tổ chức hành chính

Chức năng: Tham mưu cho Tổng giám đốc và thực hiện các hoạt động liên quan đến quản lý hành chính, quản lý nhân sự.

Nhiệm vụ:***Công tác Nhân sự:***

- Tuyển dụng nhân sự, quản lý hồ sơ nhân sự.
- Quản lý ngày công của Cán bộ nhân viên.
- Xây dựng và theo dõi thực hiện kế hoạch tiền lương, nghiên cứu các hình thức trả lương.
- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đào tạo-huấn luyện.
- Tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại của Cán bộ nhân viên.
- Thực hiện các chế độ, chính sách cho Cán bộ nhân viên theo Luật Lao động Việt Nam và Quy định của Công ty.
- Tổ chức thực hiện đánh giá năng lực của nhân viên.

Công tác Hành chính:

- Triển khai hướng dẫn và thực hiện các văn bản pháp quy.
- Soạn thảo và triển khai thực hiện nội quy, quy định của Công ty.
- Xử lý công văn đi/đến.
- Truyền tải thông tin nội bộ.
- Quản lý con dấu, máy fax, máy photo của Công ty.
- Đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh lao động và PCCN cho toàn Công ty.
- Mua sắm, cấp phát, quản lý trang thiết bị, văn phòng phẩm.
- Bảo trì, sửa chữa trang thiết bị văn phòng và tài sản cố định.
- Quản lý phương tiện vận chuyển.

Công tác quan hệ đối ngoại

- Giao tế đối ngoại, báo chí, quảng bá, tổ chức sự kiện.
- Quản lý, cập nhật trang web Công ty và các phương tiện truyền thông.

Phòng Nghiên cứu phát triển**Chức năng:**

- Tham mưu, giúp cho TGD về công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, các dự án mới của Công ty và các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.
- Tham mưu, giúp cho TGD về công tác quản lý, theo dõi các sản phẩm, các dự án đang thực hiện của Công ty và các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.
- Chủ trì tham mưu trình thủ tục đầu tư - xây dựng, đấu thầu - giao thầu. Xây dựng kế hoạch đầu tư sửa chữa và xây dựng mới cơ sở hạ tầng.
- Tham mưu, giúp cho TGD quản lý Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 của Công ty.

- Tham mưu, giúp cho TGD về công tác quản lý kỹ thuật; lắp đặt thiết bị, sửa chữa cơ sở hạ tầng và tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng các sản phẩm của công ty.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm, hàng quý của Công ty.
- Theo dõi việc kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thống kê, tổng hợp việc thực hiện kế hoạch hàng năm, hàng quý, hàng tháng.
- Tham mưu và chuẩn bị các tài liệu liên quan đến nội dung họp ĐHĐCĐ, HĐTV, HĐQT ở tất cả các Công ty có vốn góp.

Nhiệm vụ:

- Tổ chức nghiên cứu phát triển sản phẩm, các dự án mới và ứng dụng công nghệ để tạo ra các sản phẩm có khả năng cạnh tranh trên thị trường phù hợp với ngành nghề mà Công ty được phép kinh doanh.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án mới để đưa vào hoạt động theo kế hoạch hàng năm của công ty.
- Tổ chức quản lý các dự án đang thực hiện của Công ty và hỗ trợ trong việc quản lý các dự án của các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty đúng theo qui định hiện hành.
- Tổ chức quản lý các dự án của Công ty và tham mưu, giúp cho TGD trong việc quản lý các dự án của các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty đúng theo qui định hiện hành.
- Phối hợp cùng các bộ phận xây dựng các định mức sử dụng vật tư, lao động, máy móc thiết bị phù hợp với công nghệ sản xuất cho việc chế biến sản phẩm.
- Xây dựng kế hoạch về việc thực hiện các dự án của Công ty đưa vào kinh doanh theo kế hoạch hàng năm. Tìm kiếm dự án mới, phù hợp với ngành nghề mà Công ty được phép kinh doanh.
- Soạn thảo và trình Ban Tổng Giám đốc ban hành các quy định về chất lượng sản phẩm, bảo dưỡng sửa chữa nhỏ TSCĐ, sử dụng TSCĐ và an toàn lao động trong sản xuất, các quy định về tiêu chuẩn chất lượng các sản phẩm mía đường, mì, các sản phẩm sau đường.
- Quản lý về mặt kỹ thuật TSCĐ. Trực tiếp quản lý việc sửa chữa lớn TSCĐ.
- Kiểm tra tình hình sử dụng các định mức vật tư kỹ thuật của Công ty.
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm, việc thực hiện quy trình công nghệ, sử dụng TSCĐ, các công trình XDCB.
- Trưởng phòng Nghiên cứu phát triển làm nhiệm vụ Thư ký ISO Công ty.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh dài hạn, trung hạn, hàng năm, hàng tháng, quý...của Công ty.
- Theo dõi tình hình hoạt động SXKD của các doanh nghiệp có vốn góp.
- Sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê về kết quả hoạt động kinh doanh kịp thời, đúng quy định.
- Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, đơn vị trong Công ty thực hiện nhiệm vụ chung.
- Các nhiệm vụ khác do Ban Tổng giám đốc giao.

Phòng Đất đai nông nghiệp**Chức năng:**

- Quản lý, theo dõi các hợp đồng giao khoán nguyên liệu toàn Công ty.
- Quản lý kỹ thuật trồng mới, chăm sóc, thu hoạch các loại cây trồng trong vùng nguyên liệu.
- Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quy trình canh tác các loại cây trồng, nghiên cứu các giống mới.
- Quy hoạch và quản lý đất đai đưa vào sản xuất đạt hiệu quả cao nhất.

Nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về mặt kỹ thuật đối với sản xuất nông nghiệp toàn Công ty, từng bước xây dựng vùng chuyên canh năng suất, chất lượng cao.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư cho vùng nguyên liệu theo định hướng phát triển từng năm.
- Triển khai công tác hợp đồng giao khoán trồng, chăm sóc và các biện pháp quản lý đầu tư đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, đúng đối tượng, đúng quy trình. Đảm bảo khả năng thu hồi đủ vật tư, tiền vốn ứng trước cho nông dân.
- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tiến độ sinh trưởng và phát triển của các loại cây trồng, tình hình sâu bệnh phá hoại trong suốt quá trình giao khoán, kịp thời tư vấn các biện pháp chăm sóc, phòng trừ, dập tắt bệnh.
- Căn cứ vào những đặc điểm môi trường sinh thái từng khu vực (đất đai, thổ nhưỡng, thời tiết, khí hậu, tập quán...) để xác định cơ cấu giống thích hợp, biện pháp thâm canh rải vụ, nhằm thực hiện kế hoạch cung cấp nguyên liệu theo từng giai đoạn trong năm.
- Xây dựng quy hoạch và biện pháp quản lý đất đai tại các Nông trại trực thuộc Công ty. Thường xuyên kiểm tra việc quản lý đất, kịp thời phát hiện những biểu hiện lấn chiếm đất đai và tham mưu Ban Tổng Giám đốc các biện pháp giải quyết.
- Tập hợp đầy đủ hồ sơ khiếu kiện ra tòa các vụ lấn chiếm đất đai Công ty.
- Chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và tuân thủ sự kiểm tra giám sát của các bộ phận chức năng trong Công ty.
- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận thuộc Công ty Cổ phần đường Nước Trong trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Cảng Bến Kéo



Chức năng

- Tổ chức thực hiện công tác quản lý, khai thác các cơ sở hạ tầng tại cảng, các hoạt động dịch vụ bến bãi thuộc thẩm quyền được giao.

Nhiệm vụ:

- Tổ chức kinh doanh dịch vụ bốc xếp hàng hóa;

- Tổ chức quản lý, kinh doanh kho tàng, sân bãi và các trang thiết bị được Công ty giao theo đúng quy định. Nhằm duy trì, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của cảng Bến Kéo;
- Tổ chức kinh doanh cầu cảng, dịch vụ vận tải đường sông đi qua cảng;
- Thực hiện việc bảo dưỡng, bảo trì hệ thống cầu trục, nhà kho, trạm cân, băng tải theo đúng định kỳ.
- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động trong quá trình khai thác, sử dụng bến Cảng.
- Phối hợp với chính quyền sở tại và các đơn vị thuộc Công ty để hỗ trợ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động của Cảng.
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất, báo cáo thống kê, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động của cảng theo đúng quy định.

Nhà máy gạo xuất khẩu

Chức năng:

- Tổ chức thực hiện công tác quản lý, sản xuất gạo tại Nhà máy thuộc thẩm quyền được giao để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty giao cho Nhà máy.



Nhiệm vụ:

- Tổ chức hoạt động đúng theo Quy chế hoạt động và cơ cấu tổ chức của Nhà máy Gạo xuất khẩu Tây Ninh.
- Xây dựng kế hoạch phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động sản xuất của Nhà máy.
- Tổ chức thực hiện và áp dụng các đơn giá thu mua nguyên liệu và giá bán thành phẩm do Phòng Kinh tế Tài chính đề xuất và được Tổng giám đốc Công ty phê duyệt, các chế độ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị và các hoạt động của Nhà máy.
- Thực hiện chế độ thông tin – báo cáo các mặt hoạt động của Nhà máy theo quy định của Công ty.
- Xây dựng quy định về phân công, phân cấp, chế độ làm việc và các mối quan hệ giữa các thành viên trong nội bộ Nhà máy, đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất cùng thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất, công tác Công ty giao.
- Phối hợp với các đơn vị thuộc Công ty để hỗ trợ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động của Nhà máy.
- Giám sát việc sử dụng nguyên vật liệu theo đúng định mức, theo dõi việc thống kê nguyên vật liệu, kiến nghị và thực hiện giải pháp giảm hao hụt nguyên liệu trong sản xuất.
- Tổ chức giáo dục chính trị, tuyên truyền Pháp luật; giáo dục đạo đức, lối sống cho người lao động, giữ gìn uy tín của Công ty. Hàng năm, có kế hoạch tổ chức huấn luyện, bồi

dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Nhà máy.

Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, an toàn lao động, bảo vệ Nhà máy, bảo vệ nội bộ, phòng chống cháy nổ.

4. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

– Trồng cây mía, sản xuất đường, trồng cây lấy củ có chất bột, bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), trồng cây cao su, bán buôn gạo, kho bãi lưu giữ hàng hóa, bốc xếp hàng hóa và một số sản phẩm, dịch vụ khác.

5. Tình hình lao động chuyển sang công ty cổ phần

Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (20/10/2015) là: **98 người**, phân loại như sau:

Phân loại theo trình độ	Số lượng	Tỉ lệ
Số lao động có trình độ đại học trở lên	52	53,06
Số lao động có trình độ cao đẳng	3	3,06
Số lao động có trình độ trung cấp	12	12,63
Số lao động có trình độ sơ cấp	7	1,05
Lao động khác	24	29,47
Tổng cộng	98	100

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

Phân loại theo Hợp đồng	Số lượng	Tỉ lệ
Hợp đồng không xác định thời hạn	76	77,55
Hợp đồng có thời hạn từ 01 đến 03 năm	7	7,14
Hợp đồng lao động từ đủ 6 tháng đến dưới 12 tháng	2	2,04
Tạm hoãn Hợp đồng lao động	13	13,27
Tổng cộng	98	100

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

Ngoài số cán bộ công nhân viên đang công tác, Công ty còn có 1027 người nhận khoán đất theo Nghị định 135/NĐ-CP CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh.

6. Giá trị của doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014

Căn cứ Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh, kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 như sau:

– Giá trị thực tế Công ty TNHH một thành viên Mía đường Tây Ninh tại thời điểm 31/12/2014 là **381.507.885.528 đồng** (*ba trăm tám mươi một tỷ, năm trăm lẻ bảy triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm hai mươi tám đồng*).

– Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh tại thời điểm 31/12/2014 là **294.040.759.971 đồng** (*Hai trăm chín mươi bốn tỷ, không trăm bốn mươi triệu, bảy trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi một đồng*).

– Trước thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013, Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh hoàn thành việc đối chiếu công nợ phải thu, phải trả, phối hợp với các đơn vị, cơ quan có liên quan để xử lý các vấn đề về xác định giá trị doanh nghiệp.

Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Kết quả xác định
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	381.507.885.528
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	314.193.256.724
1. Tài sản cố định	85.400.152.724
a. TSCĐ hữu hình	85.400.152.724
b. TSCĐ vô hình	-
2. Bất động sản đầu tư	12.491.723.697
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	214.876.711.773
4. Chi phí XDCB dở dang	497.760.000
5. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	-
6. Chi phí trả trước dài hạn	926.908.530
7. Các khoản phải thu dài hạn	-
8. Tài sản dài hạn khác	-
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	47.035.730.879
1. Tiền:	368.947.305
+ Tiền mặt tồn quỹ	51.497.000
+ Tiền gửi ngân hàng	317.450.305
+ Tiền đang chuyển	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	9.250.000.000
3. Các khoản phải thu	23.171.481.431
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	13.596.748.157
5. TSLĐ khác	648.553.986
6. Chi phí sự nghiệp	-
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	12.282.137.915
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	7.996.760.010
B. Tài sản không cần dùng	60.040.686.638
(Chỉ ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)	
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	3.324.460.935
1. TSCĐ hữu hình bàn giao cho địa phương	375.006.919

Chỉ tiêu	Kết quả xác định
2. TSCĐ vô hình bàn giao cho địa phương	1.280.584.781
3. Chi phí XDCB dở dang bàn giao cho địa phương	1.334.680.000
4. Bất động sản đầu tư bàn giao cho địa phương	334.089.235
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn:	56.716.325.703
1. Công nợ không có khả năng thu hồi	56.716.325.703
2. Hàng hóa tồn kho ứ đọng kém, mất phẩm chất	-
C. Tài sản chờ thanh lý	102.577.320
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	102.577.320
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn:	-
D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng	125.254.798
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	441.776.404.284
Trong đó:	
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	381.507.885.528
E1. Nợ thực tế phải trả	87.467.125.557
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A - (E1+E2)]	294.040.759.971

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

- Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp	
+ Giá trị sổ sách:	265.523.533.839 đồng
+ Giá trị sổ sách sau xử lý tài chính	285.414.202.288 đồng
+ Giá trị xác định lại:	381.507.885.528 đồng
+ Chênh lệch:	96.093.683.240 đồng
- Tổng giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp	
+ Giá trị sổ sách:	178.056.408.282 đồng
+ Giá trị sổ sách sau xử lý tài chính	197.947.076.731 đồng
+ Giá trị xác định lại:	294.040.759.971 đồng
+ Chênh lệch:	96.093.683.240 đồng
- Giá trị còn lại tài sản không cần dùng loại khỏi GTDN:	0 đồng
- Tài sản hình thành từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh không xác định lại giá trị	
+ Giá trị sổ sách:	0 đồng
+ Giá trị hao mòn lũy kế:	0 đồng
+ Chênh lệch:	0 đồng

7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

Tại thời điểm xác định GTDN:

- Tổng diện tích đất Công ty đang quản lý là: **4.031,5151** ha, trong đó:
 - + Đất Công ty đang quản lý và tổ chức sản xuất, giao khoán: 3.586,6602 ha bao gồm:
 - Đất đang quản lý và tổ chức sản xuất: 740,9208 ha;
 - Đất đang giao khoán: 2.845,7394 (gồm 201,1718 ha đất giao khoán cho các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn);
 - + Diện tích đất bị lấn chiếm: 444,8549 ha bao gồm:
 - Diện tích lấn chiếm đã có hồ sơ xử lý: 394,8178 ha;
 - Diện tích lấn chiếm chưa có hồ sơ xử lý: 50,0371 ha.
- **Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2014**

Đvt: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	51.028	44.957	88,10
2	Máy móc, thiết bị	38.453	31.008	88,64
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.753	1.922	69,81
4	Thiết bị văn phòng	78	42	53,85
	Cộng	92.312	77.929	84,42

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

8. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh liên kết, đơn vị trực thuộc

- **Danh sách các đơn vị trực thuộc**

Đvt: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Giá trị còn lại
1	Cảng Bến Kéo	Ấp Long Yên, Xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	7.946
2	Nhà máy gạo xuất khẩu TN	Ấp Bền, Xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	68.856

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh



Bên trong nhà máy gạo xuất khẩu

– **Danh sách các Công ty con**

Đvt: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Vốn Điều lệ	Tỉ lệ góp vốn (%)
1	Công ty Cổ phần Đường Nước Trong	Ấp Hội An, Xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	58.000	51,00
2	Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong	Xã Tân Hà, huyện Tân châu, tỉnh Tây Ninh	30.000	53,00
3	Công ty Cổ phần Trà Phí	258 Trần Phú, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	9.800	57,14

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

– **Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết**

Đvt: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Vốn Điều lệ	Tỉ lệ góp vốn (%)
1	Công ty Cổ phần Hạ tầng Đầu tư Cụm Công nghiệp Tân Hội	Xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	30.000	36,67
2	Công ty CP Khoai mì Tây Ninh	Xã Tân Bình, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	68.081	30,00
3	Công ty TNHH Tapioca Việt Nam	Xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	75.778	30,00

4	Công ty CP Khoai mì Nước Trong	Xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	36.000	25,00
5	Trung tâm Khảo nghiệm và sản xuất mía giống Tây Ninh	Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	6.000	20,00
6	Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Tây Ninh	1253 Cách Mạng Tháng Tám, Khu phố Ninh Phước, Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	45.702	4,33

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

9. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cổ phần hóa

9.1 Tình hình hoạt động trước cổ phần hóa

9.1.1 Lĩnh vực kinh doanh

Các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty hiện bao gồm:

a. Sản xuất nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp của Công ty chủ yếu là 3 loại cây trồng gồm cây mía, cây mì, cây cao su. Đây là những loại cây trồng rất thích hợp với điều kiện thổ nhưỡng ở địa phương.

Bên cạnh đó, Công ty còn sở hữu Nhà máy gạo xuất khẩu, được xây dựng tại trung tâm vùng nguyên liệu lúa của tỉnh Tây Ninh, có vị trí nằm biệt lập so với khu dân cư, cách xa các nguồn ô nhiễm, hóa chất độc hại và khu vực dễ cháy nổ; thuận tiện giao thông cả hai mặt: đường bộ (cách đường Xuyên Á – QL 22, 2km) và đường sông (nằm cạnh bờ phải của sông Vàm Cỏ Đông).

Một số thông tin về nhà máy

Vị trí	Ấp Bến, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
Diện tích	3.600m ²
Dây chuyền	01 dây chuyền xay xát lau bóng gạo đạt tiêu chuẩn
Kho	Kho chứa thóc có diện tích 3.600m ² , sức chứa 8.373 tấn thóc (theo Giấy chứng nhận số 193/GCN ngày 14/11/2012 của Bộ Công thương chứng nhận Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo).
Sản phẩm chủ yếu	Gạo (5%,15%,20%,25% tằm)

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

b. Sản xuất lâm nghiệp

Công ty không có diện tích đất chuyên cho sản xuất lâm nghiệp, tuy nhiên có một số diện tích thuộc hồ chứa nước của Công ty đang được trồng các loại cây như trầm nước, keo tai tượng với mục đích bảo vệ hồ nước. Diện tích này vào khoảng 38,4 ha.

c. Sản xuất công nghiệp

Công ty có vốn góp đầu tư vào các đơn vị chế biến sản phẩm nông nghiệp là:

- Công ty Cổ phần Đường Nước Trong, công suất chế biến 900 tấn mía/ngày;
- Công ty Cổ phần Khoai mì Nước Trong, công suất chế biến 150 tấn bột/ngày;
- Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong, công suất chế biến 3 tấn mủ nước/giờ;

- Công ty Cổ phần Khoai mì Tây Ninh, công suất chế biến 150 tấn bột/ngày và 150 tấn mạch nha/ngày;
- Công ty TNHH Tapioca Việt Nam, công suất chế biến 100 tấn bột/ngày;
- Công ty Cổ phần Trà Phí, công suất 10 tấn/ngày (65.000 – 70.000 bao/ngày)

d. Dịch vụ nông nghiệp

Theo hợp đồng giao khoán đất, hàng năm Công ty thực hiện các hoạt động dịch vụ nông nghiệp cho người dân nhận khoán bao gồm: tư vấn nông nghiệp, làm đất, cung cấp phân bón, điện phục vụ tưới tiêu, trồng và thu hoạch, thu mua sản phẩm...

e. Dịch vụ càn, cho thuê kho cảng

Cảng Bến Kéo là một trong những đơn vị trực thuộc của Công ty TNHH Một thành viên Mía đường Tây Ninh, quản lý tổng diện tích 19.088,2 m² nằm trên địa bàn xã Long Thành Nam - huyện Hòa Thành - tỉnh Tây Ninh; nằm cách Quốc lộ 22B (chợ Bến Kéo, huyện Hòa Thành) khoảng 300m, giáp sông Vàm Cỏ Đông, thuận lợi giao thông đường thủy, đường bộ, gần Thành phố Tây Ninh và Thị trấn Hòa Thành. Trong tương lai gần, cụm công nghiệp Bến Kéo của huyện Hòa Thành (nằm giáp ranh cảng) sẽ thành lập phát huy khai thác tích cực tiềm năng của Cảng.

Cảng Bến Kéo có chiều dài 116 m có khả năng tiếp nhận các loại tàu, sà lan chở 1.000 tấn hàng. Trong đó, có 02 kho sức chứa 3.000 tấn hàng hóa có cầu trượt để bốc dỡ hàng vào tận kho.

Với tiềm lực mạnh về cơ sở vật chất và vị trí thuận lợi trên cả tuyến giao thông thủy và giao thông bộ như trên, Cảng Bến Kéo luôn đáp ứng nhanh chóng, hiệu quả nhu cầu vận tải hàng hóa từ cảng đến các nơi trong nước.

Năng lực khai thác

Việc bốc xếp, trung chuyển hàng hóa các loại được thực hiện một cách có hiệu quả với hệ thống các phương tiện, thiết bị xếp dỡ hiện đại như: cầu trượt và băng chuyền tải nhằm đáp ứng cho việc giải phóng hàng hoá nhanh chóng. Ngoài ra, Cảng có đội ngũ bốc xếp dồi dào để xếp dỡ hàng hoá rời không thể thực hiện bằng thiết bị (mì lát). Bình quân mỗi năm, khối lượng hàng hóa bốc xếp qua các thiết bị tại Cảng khoảng 150.000 tấn/năm.

Các mặt hàng cảng thực hiện

Các mặt hàng đóng gói nguyên đai nguyên kiện.

Các mặt hàng rời, đóng bao theo qui cách như: sắt thép, ximăng, phân bón, gạo, lúa mì, mì lát,...

Tốc độ giải phóng hàng hóa

Đối với hàng rời, đóng bao, đóng bó, bốc xếp bằng thủ công: 300 tấn/ngày (có thể huy động thêm lực lượng bên ngoài để đảm bảo công việc theo yêu cầu).

Đối với hàng rời, đóng bao, đóng bó, bốc xếp bằng thiết bị: 1.000 tấn/ngày/02 cầu trượt và 300 tấn/ngày/băng chuyền tải.

Các loại hàng hóa trung chuyển, lưu kho, lưu bãi luôn đảm bảo cho khách hàng về thời gian và chất lượng. Bên cạnh đó, những dịch vụ khác như càn hàng hoá bằng càn điện tử 80 tấn ngay tại cảng, cung cấp điện thấp sáng cho phương tiện neo đậu cùng với việc bảo vệ an ninh luôn được thực hiện tốt.



Một số hình ảnh về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

9.1.2 Nguồn cung cấp hàng hóa, nguyên liệu đầu vào

– Nguồn cung cấp nguyên liệu:

STT	Tên nhà cung cấp	Loại nguyên liệu
1	Thương lái và nông dân trồng lúa	Lúa

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

Nhà máy gạo nằm trong vùng nguyên liệu lúa nên việc thu mua nguyên liệu lúa rất ổn định, đồng thời có thể thu mua nguyên liệu lúa từ các tỉnh lân cận.

– Nguồn cung cấp hàng hóa:

STT	Tên nhà cung cấp	Loại hàng hóa
1	Hộ nông dân trồng mía, mì, cao su	Mía, mì, cao su
2	Công ty CP Khoai mì Nước Trong	Bột mì
3	Công ty CP Đường Nước Trong	Đường

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

– Sự ổn định của nguồn cung ứng hàng hóa:

+ Sản phẩm mía, mì và củ cao su: tất cả các hộ nông dân đều trồng cây trong vùng nguyên liệu do công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh giao khoán đất và cam kết giao sản cho công ty sau thu hoạch.

+ Sản phẩm đường và bột mì từ Công ty CP Đường Nước Trong và Công ty Cổ phần Khoai mì Nước trong tương đối ổn định.

– Ảnh hưởng của giá nguyên liệu, hàng hóa đầu vào đến doanh thu và lợi nhuận:

Tình hình kinh tế trên thế giới gặp khó khăn nên giá cả của nguồn nguyên liệu, hàng hóa cũng ảnh hưởng nhiều và tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

9.1.3 Trình độ công nghệ và năng lực thiết bị

a/ Thiết bị Nhà máy Gạo:

– Công nghệ: sản xuất từ lúa tươi ra gạo thành phẩm các loại (5%, 10%, 15%, 20%, 25%) đạt TCVN5644:2008 và xuất khẩu.

– Thiết bị:

+ Thiết bị phân tích:

Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật để phân tích, đánh giá, phân loại thóc, gạo đối với các chỉ tiêu về độ ẩm, tạp chất, hạt nguyên vẹn, hạt bị hư hỏng, hạt xanh non ... thiết bị chính trang bị trong bộ phận phân tích, kiểm phẩm gồm:

STT	TÊN THIẾT BỊ	NƯỚC SX	CÔNG SUẤT	SỐ LƯỢNG
1	Máy bóc vỏ trấu TR200	Nhật Bản	200 W	01 máy
2	Máy xát trắng WT-15A	Việt Nam	3 HP	01 máy
3	Dụng cụ chia mẫu	Việt Nam	5 kg	01 cái
4	Cân phân tích Tanita Max 120Y	Nhật Bản	120 g	02 cái
5	Bộ sàng bắt tấm	Đài Loan	500 g	01 cái
6	Bảng đen trắng	Việt Nam	200 g	01 cái
7	Thước đo chiều dài Mitutoyo	Nhật Bản	10 mm	01 cái

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

+ Dây chuyền sản xuất gồm những thiết bị chính như sau (thiết bị do Công ty Cơ khí Công nông nghiệp Bùi Văn Ngọ sản xuất và lắp đặt):

STT	TÊN THIẾT BỊ	NƯỚC SX	CÔNG SUẤT	SỐ LƯỢNG
I	Hệ thống sấy lúa			
1	Hệ thống tháp sấy đứng gồm 02 tháp kết hợp với hệ thống băng tải, vít tải, gàu tải, thùng chứa	Bùi Văn Ngọ - Việt Nam	100 tấn/ngày	01 hệ thống
2	Hệ thống sấy vĩ ngang gồm 08 lò sấy kết hợp hệ thống băng tải, gàu tải, vít nạp lúa tươi và xuất lúa khô	Việt Nam	200 tấn/ngày	01 hệ thống
II	Hệ thống máy xay lúa	Bùi Văn Ngọ - Việt Nam		
1	Thiết bị làm sạch STL1-120DA		8-12 tấn lúa/giờ	01 máy

STT	TÊN THIẾT BỊ	NƯỚC SX	CÔNG SUẤT	SỐ LƯỢNG
2	Thiết bị bóc vỏ trấu CL-600B		3-5,5 Tấn/giờ	05 máy
3	Thiết bị tách trấu		4-6 tấn/giờ	02 máy
4	Thiết bị tách thóc BG-40B		14 tấn/giờ	01 máy
III	Dây chuyền máy xát, đánh bóng, phân loại, tách màu và phối trộn	Bùi Văn Ngọ - Việt Nam		
1	Thiết bị bóc cám (máy xát trắng) CDA 100C		7-10 tấn/giờ	03 máy
2	Thiết bị tách sạn, đá. (máy tách đá) SDA-50A		5 tấn/giờ	02 máy
3	Thiết bị đánh bóng (máy đánh bóng) CBL-10C		8-10 tấn/giờ	03 máy
4	Thiết bị giảm ẩm (tháp làm mát MSC – 16A)		16 m ³ (12 tấn/giờ)	01 máy
5	Máy sấy gạo MS – 16A		16 m ³ (12 tấn/giờ)	01 máy
6	Sàng đảo TL-15A		12 ÷ 16 tấn/giờ	01 máy
7	Trống phân hạt SX16-8A		12 ÷ 16 tấn/giờ	01 máy
8	Hệ thống phối trộn, đóng bao trong dây chuyền sản xuất		8-12 tấn/giờ	01 hệ thống
9	Thiết bị tách màu BCS-M320A		2,2-7,2 tấn gạo/giờ	01 máy
IV	Hệ thống đấu trộn ngoài dây chuyền sản xuất	Việt Nam		
1	Thiết bị định lượng (bồn chứa sản phẩm, cân)		15-20 tấn/giờ	01 hệ thống
2	Thiết bị bao gói (băng tải, máy may bao)		15-20 tấn/giờ	01 hệ thống
V	Phương tiện truyền dẫn			
1	Trạm hạ thế	Việt Nam	1.000 kVA	01 máy
2	Xe nâng điện Toyota 7FB25	Nhật Bản	2,5 tấn	01 chiếc
3	Xe nâng dầu Toyota 62-8FD25	Nhật Bản	2,5 tấn	01 chiếc
4	Thiết bị hệ thống băng tải cầu cảng và hệ thống băng tải di động	Việt Nam	20-30 tấn/giờ	01 hệ thống
VI	Phương tiện khác			
1	Thiết bị hệ thống cân điện tử xe tải 80 tấn	Việt Nam		01 hệ thống
2	Cân băng tải điện tử	Việt Nam	40 tấn/giờ	01 cái

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

b/ Thiết bị Cảng Bến Kéo

STT	TÊN THIẾT BỊ	NƯỚC SX	CÔNG SUẤT	SỐ LƯỢNG
1	Trạm cân	Việt Nam	80 tấn	01
2	Cầu trượt	Việt Nam	5 tấn	01
3	Hệ thống băng tải hàng hóa	Việt Nam	20 – 25 tấn/giờ	01

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

9.1.4 Hoạt động nghiên cứu phát triển

Công ty thành lập Trung tâm Mía giống với chức năng và nhiệm vụ sau:

Sản xuất các giống mía mới có chất lượng cao thuần chủng, sạch bệnh để cung cấp cho vùng nguyên liệu của 02 Công ty: Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh và Công ty Cổ phần Đường Nước Trong thuộc Công ty TNHH một thành viên Mía đường Tây Ninh.

Khảo nghiệm và trình diễn các phương pháp tưới hiện đại, ít hao nước, nâng cao năng suất mía.

Khảo nghiệm và trình diễn các phương pháp cơ giới trong việc trồng, chăm sóc và thu hoạch mía.

Khảo nghiệm và trình diễn các loại phân bón, công thức phân để nâng cao năng suất, chất lượng mía và hiệu quả kinh tế.

9.1.5 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ

1. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng: TCVN ISO 9001:2008, do Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert) cấp giấy chứng nhận.

2. Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty:

- Về sản phẩm đường: Kiểm tra chất lượng tại Nhà máy đường Nước Trong (Công ty CP Đường Nước Trong)
- Về sản phẩm gạo và phụ phẩm: Kiểm tra chất lượng tại Nhà máy gạo XK Tây Ninh.
- Về sản phẩm Bột mì: Kiểm tra chất lượng tại Nhà máy mì Nước Trong (Công ty CP Khoai mì Nước Trong).

– Kiểm tra chất lượng dịch vụ: cầu, thuê kho chứa hàng, bốc xếp... tại Cảng Bến Kéo.

3. Quy trình, phương pháp để kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty:

a. Về sản phẩm:

– Đường: Áp dụng các tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng tại Nhà máy đường Nước Trong (Công ty CP Đường Nước Trong)

– Gạo và phụ phẩm: Kiểm tra chất lượng theo tiêu chuẩn, định mức được ban hành.

– Bột mì: Áp dụng các tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng tại Nhà máy mì Nước Trong (Công ty CP Khoai mì Nước Trong).

b. Dịch vụ của Công ty:

– Dịch vụ cầu, thuê kho chứa hàng, bốc xếp... tại Cảng Bến Kéo: Kiểm tra chất lượng dịch vụ thông qua các quy trình trong Hệ thống QLCL thực hiện tại Cảng Bến Kéo.

– Dịch vụ cung cấp nước cho Công ty CP Khoai mì Nước Trong và Công ty CP Đường Nước Trong: Kiểm tra qua đồng hồ nước đặt tại Công ty CP Đường Nước Trong và Công ty CP Khoai mì Nước Trong.

- Một số quy trình sử dụng trong HT QLCL của Công ty:
- + Quy trình Kiểm soát hoạt động Cảng Bến Kéo.
- + Quy trình Kiểm soát sản xuất Nhà máy gạo.
- + Quy trình Mua nguyên liệu Nhà máy gạo.
- + Quy trình bán đường nội địa.
- + Quy trình tiêu thụ sản phẩm của Nhà máy gạo xuất khẩu Tây Ninh tại thị trường nội địa.
- + Quy trình mua nguyên liệu mía.
- + Quy trình kiểm tra chất lượng thành phẩm, bán thành phẩm (Nhà máy gạo xuất khẩu Tây Ninh).

9.1.6 Hoạt động Marketing

Công ty không đầu tư nhiều vào các hoạt động marketing, hình ảnh của Công ty chủ yếu được quảng bá thông qua website và qua các hoạt động tham dự các đợt hội chợ triển lãm.

9.1.7 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Tên công ty: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Tên giao dịch: TAYNINH SUGAR CORPORATION

Trụ sở: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Tel: (066).6250337

Fax : (066).6250363

Email: tanisugar@tanisugar.vn

Website: www.tanisugar.vn

Logo:



9.1.8 Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Ngoài các sản phẩm nông nghiệp như Mía đường được bán toàn bộ cho Công ty CP Đường Nước Trong, khoai mì bán cho Công CP Khoai mì Nước Trong và Cao su bán cho Công ty CP Cao su Nước Trong, các hợp đồng thương mại lớn Công ty đang thực hiện với các đối tác như sau:

STT	Tên Hợp đồng	Trị giá	Thời gian thực hiện	Sản phẩm /dịch vụ	Đối tác ký hợp đồng
	GẠO, TẮM, CÁM				
1	10/HĐNT/2014	240.000.000	24/12/2014-31/12/2015	Gạo trắng	Cty CP Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
2	4/HĐNT/2015	2.400.000.000	9/10/2014-9/10/2015	Gạo trắng	Cty TNHH MTV SX TM Thực Phẩm Vĩnh Tâm
3	11/HĐMB/2015	4.800.000.000	1/7/2015-31/12/2015	Gạo trắng	Cty CP Việt Nam Mộc Bài
4	8/HĐKT/2015	5.460.000.000	10/5/2015-25/5/2015	Gạo trắng	Cty TNHH MTV Năm Nhã
5	9/DDH-TTBT	528.000.000	16/6/2015-5/7/2015	Gạo trắng	Cty TNHH Thiên Thanh Bình Tây
6	10/HĐKT/2015	4.100.000.000	16/6/2015-5/7/2015	Gạo trắng	Cty TNHH Thiên Thanh Bình Tây

7	12/HĐKT/2015	1.267.500.000	Trong tháng 7/2015	Tấm 2,3 và cám xát	Cty TNHH XNK Nông Sản Thủy Mộc
8	6/HĐMB/2015	442.500.000	10/4-15/4/2015	Tấm 2,3 và cám xát	Cty TNHH XNK Nông Sản Thủy Mộc
9	246/UTB/2015	2.041.875.000	22/3-3/4/2015	Gạo trắng	Cty TNHH MTV Tổng Cty Lương Thực Miền Nam
10	248/UTB/2015	1.932.975.000	22/3-3/4/2015	Gạo trắng	Cty TNHH MTV Tổng Cty Lương Thực Miền Nam
11	23,25/DDH/2015	481.160.000	27/3/2014-5/4/2015	Cám gạo, cám lau	Cty TNHH TM SX Thế Mậu
12	7/HĐKT/2015	395.000.000	14/04-17/4/2015	Gạo trắng	Cty TNHH TM XNK Nông Sản Quốc Tế
ĐƯỜNG					
1	31/HĐMBHH/2014	1.500.000.000	1/1-31/12/2015	Đường	Cty TNHH TMDV Sài Gòn Tây Ninh
2	17/HĐMBBB/2014	750.000.000	1/1-31/12/2015	Đường	Cty TNHH MTV Co.op mart Trảng Bàng

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

9.2 Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh trước khi cổ phần hóa

Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước Cổ phần hóa

9.2.1 Sản lượng hàng hóa và thành phẩm khai thác

Đơn vị tính: Tấn

Năm Sản lượng	2011	%	2012	%	2013	%	2014	%	9T/2015	%
Hàng hóa										
Đường	260	0,19	49	0,04	70	0,04	279	0,19	407	0,36
Bột	3.500	2,58	9.400	7,06	-	-	-	-	-	-
Gạo	9.700	7,14	-	-	2.266	1,39	3.059	2,03	2.778	2,42
Mủ thành phẩm (cao su)	-	-	360	0,27	-	-	80	0,05	-	-
Mì lát	4.185	3,08	2.940	2,21	-	-	-	-	-	-
Thành phẩm										
Mía	103.435	76,12	104.522	78,49	133.304	81,99	138.329	91,78	111.128	96,93
Mì	14.796	10,89	15.898	11,94	26.464	16,28	8.470	5,62	-	-
Mủ thô	-	-	-	-	481	-	508	0,34	333	0,29
Tổng sản lượng khai thác	135.876	100	133.169	100	162.585	100	150.725	100	114.646	100

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

9.2.2 Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		9T/2015	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mía, mì, cao su, bột mì, thành phụ phẩm gạo, cho thuê kho, dịch vụ cảng, quản lý đất...)	356.083	89,88	542.341	92,88	402.190	88,61	198.164	82,29	131.694	77,35
2. Doanh thu hoạt động tài chính (bao gồm: cổ tức lợi nhuận được chia, lãi tiền gửi, cho vay...)	40.111	10,12	41.605	7,12	51.694	11,39	42.640	17,71	38.560	22,65
TỔNG DOANH THU	396.194	100	583.946	100	453.884	100	240.804	100	170.254	100

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

9.2.3 Cơ cấu giá vốn – chi phí

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		9 tháng 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
1. Giá vốn hàng bán	326.694	89,51	500.505	91,03	386.619	86,27	191.498	87,70	130.202	85,83
2. Chi phí hoạt động tài chính (bao gồm: lãi vay ngân hàng, chi phí tài chính khác)	14.633	4,01	11.178	2,03	21.225	4,74	7.445	3,41	5.021	3,31
3. Chi phí bán hàng: (bao gồm các khoản vận chuyển, bốc xếp, phí uỷ thác, hoa hồng...)	6.207	1,70	16.161	2,94	4.909	1,10	722	0,33	1.119	0,74
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp: (bao gồm cả tiền thuê đất và chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi)	17.449	4,78	21.956	3,99	35.374	7,89	18.694	8,56	15.354	10,12
TỔNG CHI PHÍ	364.982	100	549.800	100	448.128	100	218.359	100	151.696	100

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

9.2.4 Cơ cấu lợi nhuận

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		9T/2015	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
1.Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.389	93,25	41.835	121,33	15.571	277,38	6.666	28,56	1.492	7,83
2.Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	25.478	80,84	30.427	88,25	30.469	542,77	35.194	150,79	33.538	176
3.Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.212	99,04	34.145	99,03	5.755	102,53	22.444	96,16	18.557	97,36
4.Lợi nhuận khác	303	0,96	334	0,97	(142)	-2,53	895	3,84	504	2,64
Tổng lợi nhuận trước thuế	31.515	100	34.480	100	5.613	100	23.339	100	19.061	100

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

9.2.5 Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		2014		9 tháng 2015	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Tài sản ngắn hạn	156.010	45,91	192.086	42,38	107.171	29,62	72.997	22,40	77.638	26,46
Tài sản dài hạn	183.823	54,09	261.197	57,62	254.543	70,37	252.795	77,59	215.767	73,54
Tổng tài sản	339.833	100	453.284	100	361.713	100	325.792	100	293.405	100
Nợ ngắn hạn	112.502	33,11	182.809	78,17	99.398	27,47	54.740	16,80	41.846	14,26
Nợ dài hạn	43.921	12,92	51.062	21,83	46.454	12,84	32.727	10,04	20.059	6,84
Vốn chủ sở hữu	183.410	53,97	219.412	48,41	215.861	59,67	238.325	73,15	231.499	78,90
Tổng nguồn vốn	339.833	100	453.284	100	361.713	100	325.792	100	293.405	100

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

9.2.6 Công nợ phải thu

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014	9 tháng 2015
Phải thu từ khách hàng	38.741	60.246	62.549	59.071
Trả trước cho người bán	7.255	4.188	633	730
Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-	4.556
Phải thu khác	22.609	3.535	3.379	6.265
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(212)	(16.945)	(16.945)	(16.945)
Phải thu ngắn hạn	68.393	51.023	49.616	53.677

Phải thu dài hạn khách hàng		-	-	-
Phải thu về cho vay dài hạn (vốn đầu tư vùng nguyên liệu mía)	26.133	22.803	19.007	19.240
Phải thu dài hạn khác	-	-	-	-
Phải thu dài hạn	26.133	22.803	19.007	19.240

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

9.2.7 Công nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014	9 tháng 2015
Nợ ngắn hạn	182.617	99.398	54.740	41.846
Vay và nợ ngắn hạn	150.643	89.024	37.356	24.457
Phải trả cho người bán	1.482	599	919	417
Người mua trả tiền trước	17.516	112	9.993	-
Các khoản thuế phải nộp	870	5	31	8.659
Phải trả công nhân viên	3.131	1.028	2.643	1.773
Chi phí phải trả	2.580	443	596	610
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-	171
Phải trả nội bộ	-	-	-	-
Phải trả khác	3.676	5.442	1.457	4.986
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	2.719	2.745	1.745	773
Nợ dài hạn	51.063	46.454	32.727	20.060
Phải trả dài hạn người bán	-	-	-	-
Vay và nợ dài hạn (vay ưu đãi phát triển vùng nguyên liệu mía)	48.624	44.506	31.101	18.860
Phải trả dài hạn khác	40	40	210	154
Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	2.399	1.908	1.416	1.046
Tổng cộng	233.680	145.852	87.467	61.906

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

9.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

9.3.1 Thuận lợi:

- Là đơn vị có bề dày nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, Công ty đã thiết lập được mối quan hệ hợp tác thuận lợi với các tổ chức tín dụng, khách hàng truyền thống, các cơ quan quản lý.
- Nhu cầu nhập khẩu đường từ Trung Quốc ngày càng lớn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giải phóng bớt hàng tồn kho.

- Sự thay đổi cơ chế hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần sẽ tạo thêm động lực phát triển cho Công ty. Công ty sẽ chủ động hơn trong định hướng chiến lược phát triển, đầu tư cơ sở hạ tầng, bố trí lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và huy động vốn theo quy định của pháp luật.
- Người lao động sẽ là người chủ thực sự của Công ty, có lợi ích gắn liền với sự tồn tại và phát triển của Công ty từ đó có ý thức hơn trong lao động sản xuất, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ có khả năng huy động tối đa các nguồn lực vật chất, trí tuệ của các cổ đông, linh hoạt và chủ động sản xuất kinh doanh.
- Công tác quản lý, việc phân phối thu nhập ở Công ty cổ phần được đổi mới sẽ tạo động lực thúc đẩy cán bộ công nhân viên nỗ lực lao động sản xuất, mang lại hiệu quả cao cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

9.3.2 Khó khăn:

- Chi phí mía nguyên liệu cao do cạnh tác mạnh mún dẫn đến giá thành cao, giảm sức cạnh tranh so với sản phẩm nhập ngoại.
- Lượng đường nhập lậu từ Thái Lan chiếm hơn 15% tổng cung đường cả nước, gây mất cân bằng giá, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp mía đường.
- Chuyển sang Công ty cổ phần với áp lực phải hoạt động thật hiệu quả vì lợi ích của các cổ đông nên yêu cầu đặt ra đối với Công ty là phải sử dụng thật hợp lý và hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Được thành lập từ những năm 80 của thế kỷ trước, trải qua quá trình hình thành phát triển, Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh đã tạo dựng được uy tín, vị thế nhất định trong ngành, sánh ngang được với nhiều đơn vị mạnh về thương hiệu, quy mô, thị trường, chiến lược phát triển... Bộ máy quản trị của Công ty nhỏ gọn, linh hoạt trong việc đưa ra quyết định nhanh chóng và kịp thời trong việc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh. Đội ngũ lao động của Công ty là tập hợp của những cá nhân gắn bó, tâm huyết với nhiều năm kinh nghiệm công tác trong ngành.

10.2. Triển vọng phát triển của ngành

Sản xuất mía đường là ngành công nghiệp được bảo hộ rộng rãi trên toàn thế giới do sử dụng nhiều lao động. Trong khoảng 10 năm trở lại đây, tổng cung đường thế giới tăng trưởng với tốc độ 2,1%/năm, nhu cầu tiêu thụ tăng trung bình 1,9%/năm. Nguyên liệu sản xuất đường chủ yếu là từ mía hoặc củ cải đường. Tuy nhiên, đường mía có sức cạnh tranh lớn hơn đường củ cải do trong những năm gần đây, hoạt động sản xuất đường có sự chuyển dịch về phía các quốc gia sản xuất đường mía trong khi diện tích củ cải đường ngày càng bị thu hẹp.

Triển vọng tăng trưởng của ngành đường phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có các yếu tố liên quan đến thời tiết xảy ra (như thảm họa El Nino) với các nước, nhất là các quốc gia nhiệt đới có hoạt động trồng và sản xuất mía đường mạnh như Brazil, Thái Lan, Ấn Độ, Indonesia..., yếu tố về giá khi giá ethanol tăng là động lực lớn để các nhà sản xuất chuyển dịch cơ cấu mía

nguyên liệu từ sản xuất đường sang sản xuất ethanol, yếu tố tiêu dùng khi đường vẫn là một sản phẩm thiết yếu dùng trong sinh hoạt trong khi đó, các sản phẩm thay thế vẫn còn ở quy mô nhỏ.

Ngành mía đường Việt Nam, ở giai đoạn hiện tại, đang được đánh giá là có sức cạnh tranh còn kém, một phần do giống mía đa số nhập từ nước ngoài (hơn 90% theo thống kê của ISO) nên độ thích nghi với môi trường không được cao, bên cạnh đó, các nghiên cứu về giống và kỹ thuật ứng dụng còn thấp, vùng trồng phân tán nên khó có điều kiện cơ giới hóa canh tác. Số lượng nhà máy đường trong nước tuy nhiều nhưng năng lực sản xuất của các nhà máy nhìn chung còn thấp, tư duy sản xuất chưa có nhiều đổi mới và cải tiến. Lượng tồn kho của toàn ngành vào thời điểm hiện tại đang ở mức cao, do sản xuất nội địa đã vượt nhu cầu tiêu thụ, xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc trong khi đó, các doanh nghiệp trong nước đang phải đối phó với tình trạng nhập lậu đường giá rẻ từ nước ngoài (nhiều nhất là từ Thái Lan). Mặc dù vậy, do Việt Nam là quốc gia có dân số đông, nhu cầu về sử dụng đường và các sản phẩm liên quan đến mía đường trong các hộ gia đình vẫn còn lớn, dự báo trong niên vụ 2014/2015, nhu cầu tiêu thụ đường dự kiến tăng 3% lên mức 1,5 triệu tấn/năm. Các doanh nghiệp mía đường cần thực hiện tái cơ cấu, áp dụng cơ giới hóa, công nghệ khoa học kỹ thuật để tăng sản lượng sản xuất, giảm giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo vị thế vững chắc cho mình trước làn gió hội nhập sắp tới và cạnh tranh tốt với đường ngoại nhập.

10.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành mía đường, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới thể hiện bằng việc Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình mới là công ty cổ phần. Với mô hình công ty cổ phần, Công ty sẽ huy động được các nguồn lực trong xã hội cả về vốn lẫn nhân lực của mọi tổ chức kinh tế, cá nhân trong và ngoài nước. Các pháp nhân, cá nhân tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp giúp đổi mới và phát triển doanh nghiệp, tạo việc làm cho người lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương; thay đổi phương thức quản trị doanh nghiệp, tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

VI. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

– Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh nhằm mục tiêu chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức đa sở hữu, tạo sự thay đổi cơ bản về tổ chức quản lý điều hành, mở rộng cơ hội tiếp cận với thị trường vốn, đa dạng hóa các hình thức huy động vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

– Tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh trở thành doanh nghiệp quy mô và hiệu quả mang đến cơ hội làm chủ cho người lao động.

– Tăng cường giám sát của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp, cùng với sự giúp đỡ của các nhà đầu tư, Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh phấn đấu mở rộng mạng lưới khách hàng để có thể khai thác hiệu quả cơ sở vật chất thiết bị sẵn có và sẽ đầu tư sau này.

2. Yêu cầu cổ phần hóa

- Huy động vốn của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp; của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để đầu tư phát triển doanh nghiệp.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm và vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.
- Đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty và các đơn vị thành viên sau cổ phần hóa.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.
- Thực hiện công khai, minh bạch, tuân thủ theo các quy định của pháp luật, các nguyên tắc của thị trường.

3. Hình thức cổ phần hóa

- Căn cứ vào giá trị thực tế của Công ty và giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty theo kết quả xác định GTDN để cổ phần hóa;
- Căn cứ nhu cầu vốn, tình hình thực tế tại thời điểm cổ phần hóa, dự báo tình hình hoạt động trong tương lai của Công ty và quy định tại Khoản 2, Điều 4, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, Công ty thực hiện cổ phần hóa theo hình thức **bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp.**

4. Tên Công ty cổ phần, ngành nghề kinh doanh

Tên Công ty	:	Công ty cổ phần Mía đường Tây Ninh
Tên tiếng Anh	:	Tay Ninh Sugar Joint Stock Company
Tên viết tắt	:	Tanisugar JSC
Trụ sở chính	:	19 Võ Thị Sáu, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
Điện thoại	:	066 6250 337 – 066 6250 340
Fax	:	066 6250 363 – 066 3820 243
Website	:	www.tanisugar.vn

Logo :



• Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính gồm:

Chế biến mía, mì vào cao su, sản xuất mía, mì giống.

Ngành nghề kinh doanh liên quan:

Sản xuất gạo, bao bì, bốc xếp hàng hóa cảng sông, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, đầu tư tài chính, hạ tầng cụm công nghiệp.

Các ngành nghề kinh doanh khác được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận

Ngành nghề kinh doanh chi tiết sẽ được cụ thể hóa trong Điều lệ của Công ty cổ phần Mía đường Tây Ninh.

5. Phương án cơ cấu lại doanh nghiệp khi chuyển sang công ty cổ phần

Sau cổ phần hóa, Công ty sẽ chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức Công ty Cổ phần, với cơ cấu tổ chức như sau:

– **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

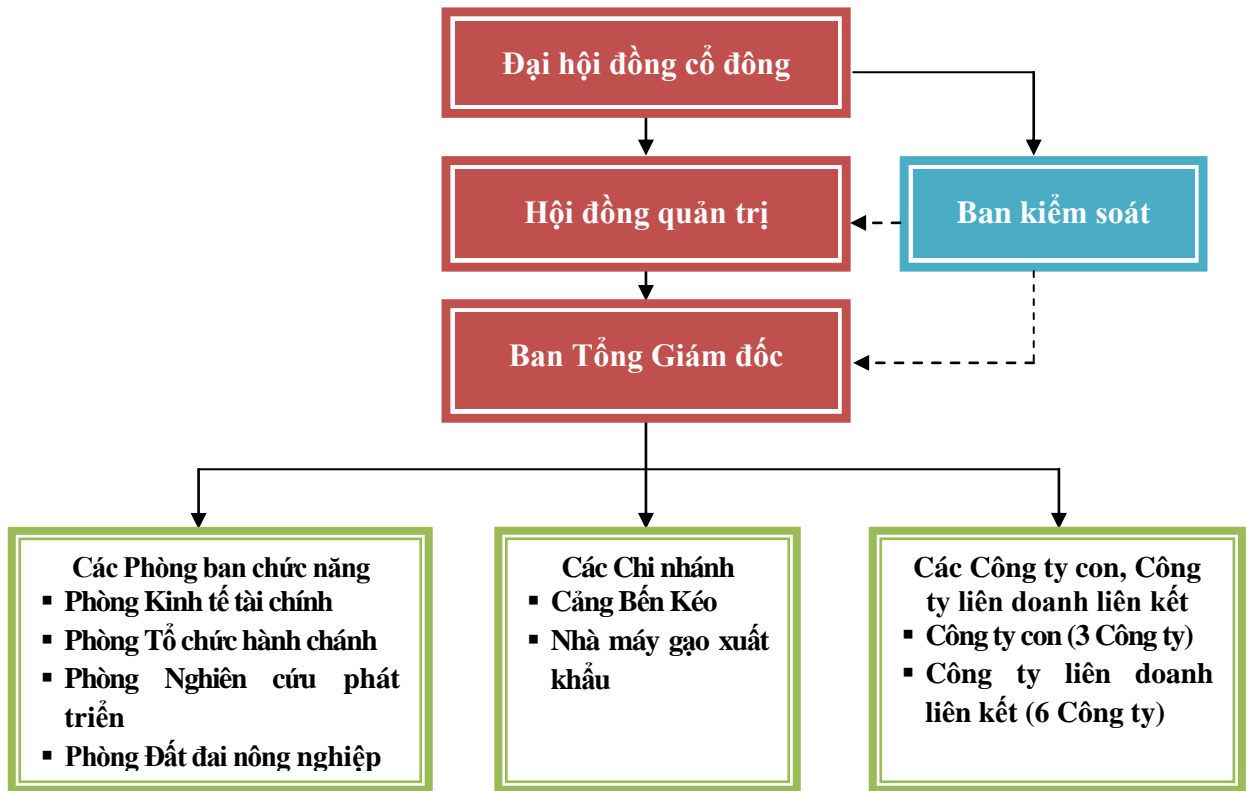
– **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do ĐHCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật và có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

– **Ban kiểm soát:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

– **Tổng giám đốc:** Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ Công ty. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

– Các phòng ban chức năng: Các phòng, ban chức năng sau khi cổ phần hóa sẽ không thay đổi so với trước cổ phần hóa. Tuy nhiên, tùy từng thời điểm Công ty sẽ xem xét thay đổi cơ cấu tổ chức các phòng ban phù hợp với tình hình hoạt động và xu thế phát triển của doanh nghiệp.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH



6. Phương án sắp xếp lao động

6.1 Kế hoạch sắp xếp lao động

Tổng số lao động có tên trong danh sách người lao động thường xuyên của Công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp ngày 20/10/2015 là 98 người, trong đó: có 13 lao động tạm hoãn hợp đồng (cử quản lý vốn và quản lý điều hành tại các đơn vị thành viên), không có lao động nào hết hạn hợp đồng lao động, không có lao động đến tuổi nghỉ hưu theo chế độ hiện hành và có 8 người là lao động dôi dư. Công ty sẽ giải quyết chế độ trợ cấp, phụ cấp cho 8 lao động này theo quy định hiện hành và chuyển 90 lao động còn lại sang làm việc tại Công ty cổ phần sau khi cổ phần hóa.

6.2 Kế hoạch tuyển dụng

Trong tương lai, Công ty bổ sung lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao nhằm thay thế một phần lao động giảm tự nhiên đồng thời thu hút thêm nguồn lực chất xám phục vụ cho quá trình phát triển của Công ty trong giai đoạn mới. Kế hoạch tuyển dụng trong tương lai của Công ty dự kiến như sau:

Kế hoạch lao động trong quá trình tái cơ cấu từ nay đến năm 2019

Đơn vị tính: Người

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Số lượng lao động dự kiến	90	95	100	105

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

7. Tình hình đất đai sau cổ phần hóa

7.1 Diện tích đất bàn giao về địa phương quản lý, bố trí sử dụng

Công ty sẽ bàn giao diện tích 3.805,4928 ha về địa phương quản lý (diện tích này thuộc địa bàn các xã Tân Hà, Tân Hội, Tân Phú và Tân Hưng của huyện Tân Châu. Ranh giới các khu đất giao về địa phương theo sơ đồ phương án sử dụng đất do công ty lập), bao gồm: toàn bộ đất nông nghiệp công ty đang thực hiện giao khoán (theo Nghị định 135/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh); toàn bộ diện tích đất công ty đang bị lấn chiếm; đất phi nông nghiệp phục vụ cho sản xuất nông nghiệp (đường giao thông, hồ thủy lợi...) và toàn bộ tài sản trên đất nông nghiệp, các chi phí liên quan đất bàn giao cho địa phương khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

7.2 Diện tích đất Công ty giữ lại

Diện tích đất tiếp tục nhận thuê đến tháng 7 năm 2054 để sản xuất giống, xây dựng mô hình trình diễn, chuyển giao khoa học công nghệ và đất phi nông nghiệp phục vụ mục tiêu sản xuất-kinh doanh theo ngành nghề của Công ty là: **226,0223 ha** (diện tích này thuộc địa bàn các xã Tân Hà, Tân Hội và Tân Hưng của huyện Tân Châu. Ranh giới các khu đất giữ lại theo sơ đồ phương án sử dụng đất do công ty lập), cụ thể:

a. Diện tích đất nông nghiệp giữ lại để sản xuất giống, xây dựng mô hình trình diễn, chuyển giao khoa học công nghệ là: **211,6336 ha**, bao gồm:

– Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: **125,2935 ha**. Đây là những diện tích đất hiện nay công ty đang sử dụng để xây dựng mô hình cơ giới hóa canh tác, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ trong thâm canh tăng năng suất và chất lượng nguồn nguyên liệu mía đồng thời sản xuất mía giống cung cấp cho các hợp đồng nhận khoán đất của công ty. Diện tích này thuộc Trung tâm khảo nghiệm và sản xuất mía giống Tây Ninh.

– Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm: **86,3401 ha**. Đây là những diện tích đất đã giao cho các cá nhân hợp đồng giao khoán trồng cây cao su từ những năm 1989-1990, năm 2015 này đã hết hạn hợp đồng, công ty sẽ tiến hành thanh lý cây cao su. Công ty có kế hoạch sử dụng diện tích đất này cho Trại thực nghiệm mì giống Nước Trong nhằm mục đích sản xuất giống, xây dựng mô hình trình diễn, chuyển giao khoa học công nghệ...cây mì.

b. Diện tích đất phi nông nghiệp giữ lại để phục vụ sản xuất giống và xây dựng cơ sở chế biến và dịch vụ nông nghiệp là **14,3887 ha**, trong đó:

– Đất thủy lợi: **10,3524 ha**, đây là đất kênh, mương phục vụ tưới, tiêu tại Trung tâm khảo nghiệm và sản xuất mía giống Tây Ninh;

– Đất xây dựng trụ sở và các công trình hạ tầng: **4,0363 ha**, đây là những khu vực đất đã xây dựng các công trình: nhà kho Tân Hà, Khu Văn phòng cụm công nghiệp, khu Hội quán công nhân và khu nhà ở công nhân, văn phòng Trung tâm khảo nghiệm mía giống.

8. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty sau khi thực hiện cổ phần hoá

8.1 Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty sau cổ phần hoá

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020
A	DOANH THU	191.582.877.189	247.708.960.472	305.119.644.307	359.678.030.065	414.803.444.842
I	Hàng hóa - Sản	162.522.213.138	214.695.584.598	268.248.956.058	320.417.376.897	372.590.748.357

	phẩm nông nghiệp					
1	Đường	1.380.000.000	2.760.000.000	5.520.000.000	6.900.000.000	8.280.000.000
2	Gạo và phụ phẩm	152.370.213.138	203.163.584.598	253.956.956.058	304.745.376.897	355.538.748.357
3	Củ mì và cây mì giống	8.772.000.000	8.772.000.000	8.772.000.000	8.772.000.000	8.772.000.000
II	Cung cấp dịch vụ	2.700.000.000	2.700.000.000	2.700.000.000	2.700.000.000	2.700.000.000
1	Cảng Bến Kéo	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
2	Cho thuê bất động sản khác	700.000.000	700.000.000	700.000.000	700.000.000	700.000.000
III	Hoạt động tài chính	26.360.664.050	30.313.375.874	34.170.688.249	36.560.653.168	39.512.696.485
1	Doanh thu đầu tư tài chính ngắn hạn	791.514.050	831.795.874	955.888.249	1.104.233.168	1.214.656.485
2	Cổ tức từ công ty liên danh, liên kết	25.569.150.000	29.481.580.000	33.214.800.000	35.456.420.000	38.298.040.000
B	CHI PHÍ	164.122.619.137	209.572.971.964	257.693.023.615	304.798.696.233	351.809.599.636
I	Giá vốn hàng hóa, dịch vụ- Sản phẩm nông nghiệp	153.558.338.488	199.719.655.186	247.811.193.025	294.851.793.222	341.902.799.625
1	Đường	1.360.000.000	2.720.000.000	5.440.000.000	6.800.000.000	8.160.000.000
2	Gạo và phụ phẩm	149.635.538.488	194.436.855.186	239.808.393.025	285.488.993.222	331.179.999.625
3	Củ mì và cây mì giống	2.562.800.000	2.562.800.000,00	2.562.800.000,00	2.562.800.000,00	2.562.800.000,00
II	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.204.878.760	8.463.578.760	8.748.148.760	9.061.175.760	9.405.505.460
1	Quỹ lương công ty	2.587.000.000	2.845.700.000	3.130.270.000	3.443.297.000	3.787.626.700
2	Dịch vụ mua ngoài	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
3	Cảng Bến Kéo	1.300.000.000	1.300.000.000	1.300.000.000	1.300.000.000	1.300.000.000
4	Khấu hao tài sản	1.317.878.760	1.317.878.760	1.317.878.760	1.317.878.760	1.317.878.760

III	Chi phí tài chính	2.359.401.890	1.389.738.018	1.133.681.830	885.727.251	501.294.551
1	Chi phí lãi vay	2.359.401.890	1.389.738.018	1.133.681.830	885.727.251	501.294.551
C	KẾT QUẢ SX-KD					
1	Tổng doanh thu	191.582.877.189	247.708.960.472	305.119.644.307	359.678.030.065	414.803.444.842
2	Tổng chi phí	164.122.619.137	209.572.971.964	257.693.023.615	304.798.696.233	351.809.599.636
3	Thuế TNDN	416.043.771	1.903.969.872	3.126.600.552	4.273.041.043	5.433.077.145
4	Lợi nhuận	27.044.214.280	36.232.018.636	44.300.020.140	50.606.292.789	57.560.768.060
5	Lợi nhuận/vốn (%)	9,20	12,32	15,07	17,21	19,58
6	Cổ tức dự kiến (%)	7,0	9,0	11,0	13,0	14,5

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

8.2 Cơ sở thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

8.2.1 Sản phẩm đường

Kinh doanh đường không phải là hoạt động chủ lực của Công ty. Kế hoạch kinh doanh đường đặt ra tăng dần từ năm 2016 (100 tấn) đến năm 2020 (600 tấn) chỉ nhằm đáp ứng cho các khách hàng truyền thống như hệ thống Siêu thị Coopmart, các chợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Lượng đường được mua của Công ty CP Đường Nước Trong.

Kế hoạch đặt ra dựa trên hoạt động thực tế hiện nay nên hoàn toàn có tính khả thi.

8.2.2 Gạo

Gạo và phụ phẩm là ngành kinh doanh quan trọng của Công ty. Công ty đã được Bộ Công Thương cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo. Tuy nhiên, do Nhà máy gạo mới đi vào hoạt động nên thương hiệu chưa mạnh, lượng khách hàng chưa nhiều. Do vậy, Kế hoạch đặt ra tăng dần từ năm 2016 (15.000 tấn) đến năm 2020 (35.000 tấn) là có tính khả thi do:

- Công suất lắp đặt nhà máy gạo 40.000 tấn gạo /năm lớn hơn kế hoạch đặt ra;
- Vùng nguyên liệu tại các huyện lân cận nhà máy ổn định thừa cung ứng cho Nhà máy hoạt động không cần phải thu mua lúa từ các tỉnh khác;
- Công ty là thành viên của VFA nên việc xuất khẩu lượng sản phẩm trên là rất thuận lợi;

8.2.3 Củ mì và cây giống

Theo phương án sử dụng đất số 224/PA-CTMĐ ngày 08/7/2015 của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh thì tổng diện tích đất giữ lại phục vụ trồng và khảo nghiệm mì giống là 86 ha.

Nhu cầu tiêu thụ củ mì, cây mì giống tại địa bàn lớn hơn nhiều lần so với sản phẩm củ mì và mì giống của Công ty. Căn cứ vào giá cả thị trường hiện nay và sắp tới thì kết quả kinh doanh đặt ra trong kế hoạch là hoàn toàn khả thi.

8.2.4 Cung cấp dịch vụ

Cảng Bến Kéo

Cảng Bến Kéo là đơn vị trực thuộc của Công ty Mía đường, có khả năng tiếp nhận các loại tàu, sà lan chở 1.000 tấn hàng. Trong đó, có 02 kho sức chứa 3.000 tấn hàng hóa có cầu trượt để bốc dỡ hàng vào tận kho. Với tiềm lực mạnh về cơ sở vật chất và vị trí thuận lợi trên cả tuyến giao thông thủy và giao thông bộ nên hoạt động của Cảng Bến Kéo luôn mang lại hiệu quả.

Kế hoạch đặt ra là dựa trên kết quả kinh doanh hiện tại trong các năm gần đây nên hoàn toàn có tính khả thi.

Cho thuê bất động sản

Công ty có các kho đang được cho thuê. Kế hoạch đặt ra dựa trên cơ sở là kết quả hoạt động nghiệp vụ cho thuê bất động sản trong những năm gần đây nên hoàn toàn có tính khả thi.

8.2.5 Hoạt động tài chính

Công ty có đầu tư vốn tại 09 doanh nghiệp. Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty là cổ tức được chi trả.

Kế hoạch đặt ra dựa trên kết quả nhận cổ tức của các doanh nghiệp những năm gần đây nên hoàn toàn có tính khả thi.

8.2.6 Chi phí

a. Giá vốn hàng hóa, dịch vụ

Kế hoạch đặt ra dựa trên cơ sở thực tế thị trường hiện nay nên hoàn toàn có tính khả thi.

b. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Kế hoạch đặt ra dựa trên cơ sở thực tế hiện nay nên hoàn toàn có tính khả thi.

9. Các giải pháp thực hiện

a. Giải pháp về thị trường

Đa dạng hoá chủng loại sản phẩm, cấp loại sản phẩm xuất khẩu, trên cơ sở có sản phẩm chủ lực cả về chủng loại sản phẩm cũng như cấp loại sản phẩm.

Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu theo hướng đa phương hoá thị trường, trên cơ sở có thị trường chiến lược. Trong công tác điều hành xuất khẩu, cần chú ý ưu tiên về mọi mặt cho thị trường chiến lược, nhằm đảm bảo chữ tín đối với thị trường này.

b. Giải pháp về tài chính, đầu tư, tín dụng

– Giải pháp tài chính

Lành mạnh hóa tình hình tài chính công ty: xử lý nợ khó đòi, giải quyết lao động dôi dư;

Xác định giá trị tài sản trên đất kể cả tài sản vô hình để cổ phần hóa công ty;

Từ việc cổ phần hóa công ty huy động được vốn của các nhà đầu tư có năng lực về tài chính, kinh nghiệm sản xuất và thị trường tiêu thụ để tổ chức tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong tương lai.

– *Giải pháp đầu tư và tín dụng:*

Tiếp tục tìm nguồn tín dụng từ các ngân hàng thương mại để đầu tư thâm canh trên diện tích đất nông nghiệp được thuê nhằm gia tăng hiệu quả của công tác quản lý đất và năng suất chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

c. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

Hiện tại, nguồn lao động của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh ổn định, đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất, kinh doanh của công ty. Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các chính sách, chế độ lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đối với cán bộ, công nhân và người lao động theo đúng quy định của Pháp luật.

d. Giải pháp về khoa học và công nghệ

Trong thời gian qua, công ty đã đầu tư thâm canh nhằm cải thiện năng suất và chất lượng mía, mì cung cấp nguyên liệu cho Công ty CP Đường Nước Trong và Công ty CP Khoai mì Nước Trong. Hiện nay, năng suất mía bình quân trên phần diện tích Công ty quản lý đạt 85 tấn/ha, năng suất mì đạt 45 tấn/ha, đây là mức năng suất tương đối cao so với bình quân của khu vực.

Để đạt được năng suất như trên, Công ty đã có một quá trình đầu tư lâu dài cho cơ sở hạ tầng như: hoàn thiện đường điện hạ thế đến từng thửa đất nhằm phục vụ cho việc tưới bổ sung vào mùa khô, đầu tư hỗ trợ cho các hợp đồng trang bị máy kéo có công suất lớn nhằm phục vụ cho công tác cơ giới hóa... Đồng thời, Trung tâm khảo nghiệm và sản xuất giống của Công ty, qua công tác khảo nghiệm cũng đã lựa chọn, cung cấp nguồn giống mới, ngọn giống đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, sạch bệnh cho vùng mía nguyên liệu. Bên cạnh đó, qua kinh nghiệm thực tiễn nhiều năm sản xuất, Công ty cũng đã xây dựng được một Quy trình thâm canh cây mía, mì, phù hợp với tiểu vùng thổ nhưỡng và khí hậu trên địa bàn đất do Công ty quản lý.

Trong phương hướng tới, mục tiêu phấn đấu của Công ty là: năng suất mía bình quân phải đạt ≥ 90 tấn/ha; năng suất mì đạt ≥ 50 tấn/ha từ năm 2018 trở đi. Các giải pháp thực hiện chủ yếu là:

Tiếp tục triển khai hoàn thiện cơ giới hóa việc trồng mía, mì từ khâu trồng đến chăm sóc, đến khi có đủ điều kiện về vốn, thì đầu tư cơ giới cho khâu thu hoạch.

Đầu tư thâm canh theo hướng tiếp tục bổ sung, hoàn thiện Quy trình thâm canh đang áp dụng, trong đó ưu tiên cho vấn đề chọn giống tốt, phòng trừ sâu bệnh bằng các giải pháp sinh học và tưới tiêu hoàn chỉnh.

Áp dụng các giải pháp về cải tạo đất và chế độ luân canh phù hợp. Lựa chọn chu kỳ luân canh là: 3 năm trồng mía sẽ luân canh 1 năm trồng mì.

Xây dựng, áp dụng biện pháp canh tác đồng bộ theo mô hình "cánh đồng mẫu lớn" nhằm nâng cao năng suất và giảm giá thành.

Đầu tư máy thu hoạch mía khi có đủ điều kiện về vốn.

e. Giải pháp về chế biến – công nghệ

Thông qua Trung tâm khảo nghiệm và sản xuất mía giống Tây Ninh cung cấp giống cây trồng chất lượng cao... để tạo nguồn nguyên liệu dồi dào, đảm bảo yêu cầu chất lượng nguyên liệu cho chế biến.

Trong khâu chế biến - tiêu thụ, các nhà máy Đường Nước Trong, Khoai mì Nước Trong, Cao su Nước Trong đã đầu tư nâng cấp, đổi mới thiết bị công nghệ, tăng năng lực chế biến để giảm tỷ lệ sơ chế, nâng cao hiệu suất thu hồi sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm với giá thành cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu của các thị trường khó tính.

Ngoài ra, Công ty còn đẩy mạnh liên doanh, liên kết với các Công ty nước ngoài để đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến với thiết bị, công nghệ hiện đại, tạo ra các sản phẩm mới có sức cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt là các sản phẩm từ mía, mì.

f. Giải pháp về quản trị

Sắp xếp lại tổ chức bộ máy để đảm bảo hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

10. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ Công ty cổ phần

– Vốn điều lệ

- + Vốn điều lệ: 294.040.000.000 đồng.
- + Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/1 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần: 29.404.000 cổ phần.

– Cơ cấu cổ đông

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)		Tỷ lệ vốn góp (%)
		Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	
1	Nhà nước	4.998.680	49.986.800.000	17,00
2	Người lao động của Công ty, trong đó:	228.600	2.286.000.000	0,78
2.1	Được mua ưu đãi	60.400	604.000.000	0,21
2.2	Đăng ký mua thêm	168.200	1.682.000.000	0,57
3	Các cổ đông khác	24.176.720	241.767.200.000	82,22
3.1	Nhà đầu tư chiến lược	12.055.640	120.556.400.000	41,00
3.2	Bán đấu giá	12.121.080	121.210.800.000	41,22
	Tổng cộng	29.404.000	294.040.000.000	100,00

Nguồn: Phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

– Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành công ty cổ phần:

Trong giai đoạn 2015 – 2018, Công ty dự kiến không tăng vốn điều lệ. Công ty sẽ xây dựng kế hoạch huy động vốn cụ thể, linh hoạt theo từng kỳ kinh doanh của Công ty về sau.

VII. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

1. Phương thức bán

1.1.1 Đối với người lao động

Cổ phần bán cho người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tính đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (ngày 20/10/2015).

Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua: **228.600** cổ phần, chiếm **0,78%** vốn điều lệ, trong đó:

- Mua ưu đãi theo số năm công tác: **60.400** cổ phần, chiếm **0,21%** vốn điều lệ. Giá chào bán: bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá bán cổ phần ra công chúng
- Mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty: **168.200** cổ phần, chiếm **0,57%** vốn điều lệ. Giá chào bán: giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá cổ phần ra công chúng.

1.1.2 Đối với cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

Tổng số cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: **12.055.640** cổ phần, chiếm 41,00% vốn điều lệ.

Phương thức bán: trường hợp có 2 nhà đầu tư chiến lược trở lên và số cổ phần đăng ký mua lớn hơn số cổ phần có quyền bán cho nhà đầu tư chiến lược, phương thức bán cổ phần được thực hiện qua đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược.

Giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược: Căn cứ điểm đ, khoản 3, điều 6, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ, giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược được thực hiện theo nguyên tắc:

- Đối với trường hợp bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược sau khi đấu giá công khai thì giá bán do Ban Chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.
- Đối với trường hợp thỏa thuận trực tiếp hoặc đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược có đủ tiêu chuẩn và đã thực hiện đăng ký mua trước khi thực hiện đấu giá công khai là giá thỏa thuận giữa các bên (trường hợp thỏa thuận) hoặc là giá đấu thành công (đối với trường hợp đấu giá) nhưng không thấp hơn giá khởi điểm đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa phê duyệt.

Mục đích lựa chọn nhà đầu tư chiến lược: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh lựa chọn nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần tại Mía đường Tây Ninh khi cổ phần hóa là nhà đầu tư trong nước có uy tín, có năng lực tài chính, có cam kết gắn bó lâu dài với Công ty, có khả năng hỗ trợ Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản trị, chuyển giao công nghệ,...

Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược:

1. Là nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài hoạt động trong các lĩnh vực: chế biến, kinh doanh mía, đường, khoai mì, mạch nha, cao su, gạo; sản xuất bao bì; dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa, bốc xếp hàng hóa cảng đường sông; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; đầu tư tài chính...

2. Có thời gian hoạt động tối thiểu đến năm 2015 là trên 3 năm.
3. Có năng lực tài chính thể hiện ở các tiêu chí sau:
 - a) Chứng minh đủ năng lực tài chính để thực hiện góp vốn trường hợp trở thành nhà đầu tư chiến lược của Công ty.
 - b) Sản xuất kinh doanh có lợi nhuận sau thuế dương trong 03 năm liên tiếp trước năm đăng ký tham gia làm nhà đầu tư chiến lược (năm 2012, năm 2013, năm 2014).
4. Có cam kết bằng văn bản về việc gắn bó lợi ích lâu dài với Công ty cổ phần, hỗ trợ Công ty cổ phần trong một số lĩnh vực: chuyển giao công nghệ mới; quản lý, đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp, cung ứng nguyên liệu; phát triển thị trường khai thác cảng đường sông; phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm đường, bột mì, cao su, gạo, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu...
5. Không được chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời gian tối thiểu 5 (năm) năm kể từ ngày Công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
6. Không thực hiện các giao dịch nào với Công ty cổ phần dẫn đến xung đột lợi ích và tạo ra sự độc quyền hoặc cạnh tranh không lành mạnh với khách hàng, nhà đầu tư khác của Công ty cổ phần.
7. Một số tiêu chí khác:
 - Có tài khoản tại một trong các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông báo qua tài khoản này.
 - Có văn bản ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền, hợp đồng ủy thác, hợp đồng chỉ định đầu tư) nếu ủy quyền cho tổ chức đại diện tại Việt Nam thực hiện mua cổ phần.

Hồ sơ đăng ký:

- Văn bản đăng ký làm nhà đầu tư chiến lược trong đó nêu rõ số cổ phần đăng ký mua.
- Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh.
- Bản thông tin giới thiệu kinh nghiệm, năng lực của nhà đầu tư.
- Báo cáo tài chính năm 2012, 2013, 2014.

Kết quả tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh đã đăng tải thư ngỏ về việc trở thành cổ đông chiến lược của Công ty khi cổ phần hóa trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên website của Công ty.

Đến nay, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh đã trình UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt chọn 02 nhà đầu tư chiến lược là:

- Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh đăng ký mua 8.438.948 cổ phần, chiếm 28,7% vốn điều lệ.
- Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đăng ký mua 3.616.692 cổ phần, chiếm 12,3 % vốn điều lệ.

1.1.3 Đối với cổ phần thực hiện đấu giá công khai

- Cổ phần bán đấu giá: **12.121.080** cổ phần (tương đương với **41,22%** vốn điều lệ)

- Giá khởi điểm: **10.200** đồng/cổ phần.

Trình tự thủ tục và các quy định cụ thể về tham dự đấu giá được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh” do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

1.1.4 Xử lý số lượng cổ phần không bán hết

Số lượng cổ phần không bán hết bao gồm:

- Số lượng cổ phần nhà đầu tư trúng thầu trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua.
- Số lượng cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án bán đấu giá công khai đã được duyệt.
- Số lượng cổ phần người lao động từ chối mua theo phương án đã được duyệt.

Trong trường hợp Mía đường Tây Ninh có số lượng cổ phần không bán hết sau đợt chào bán này, số lượng cổ phần không bán hết sẽ được xử lý theo các quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 và Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011.

2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- Đối với cổ phần bán đấu giá công khai: phương thức và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần được quy định cụ thể trong “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh” do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

- Đối với cổ phần bán cho cán bộ công nhân viên: do Ban Chỉ đạo cổ phần hoá quy định.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HOÁ

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	294.040.000.000
2	Vốn nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	294.040.759.971
3	Vốn nhà nước tham gia vào Công ty cổ phần	49.986.800.000
4	Vốn nhà nước bán ra bên ngoài	241.767.200.000
5	Tiền thu từ cổ phần hóa (dự kiến)	248.687.832.000
5.1	Thu từ bán cổ phần cho người lao động	2.085.288.000
5.2	Thu từ bán cho Nhà đầu tư chiến lược	122.967.528.000
5.3	Thu từ bán cổ phần ra bên ngoài thông qua đấu giá	123.635.016.000
6	Giá trị cổ phần theo mệnh giá bán cho người lao động, bán cho nhà đầu tư chiến lược, bán đấu giá ra bên ngoài	244.053.200.000
7	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm (7) = (1) – (2)	(759.971)
8	Chi phí cổ phần hóa	500.000.000
9	Chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư	723.351.887
10	Thặng dư vốn chuyển về nhà nước (10) = (5) – (7) – (8) – (9)	247.465.240.084

(Tạm tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần và giá khởi điểm 10.200 đồng/cổ phần)

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

IX. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

2. Rủi ro về luật pháp

Sau khi chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, mô hình tổ chức, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh chủ yếu của các văn bản pháp luật liên quan đến công ty cổ phần, luật chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty. Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, hệ thống pháp lý đang dần được hoàn thiện. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây nên những khó khăn nhất định cho cả cơ quan hữu quan lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, các chính sách sẽ được thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế, điều này cũng sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về yếu tố đầu vào

Nguyên liệu chính cho các sản phẩm của công ty là cây mía, mì, gạo. Hiện, chi phí trồng và thu hoạch các sản phẩm nông nghiệp của Công ty cũng khá cao do những biến động về thời tiết, giá phân bón, nhân công và phí vận chuyển. Giá cả các mặt hàng như mía, mì trên thị trường không được ổn định tạo tâm lý bất an cho người trồng. Công ty đã ban hành những chính sách và có những giải pháp hỗ trợ người nông dân nhằm ổn định vùng nguyên liệu, giảm chi phí đầu vào.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần lần đầu được coi là không thành công trong trường hợp số lượng cổ phần thực tế bán được thấp hơn số lượng cổ phần dự kiến chào bán trong thời hạn quy định.

Thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay tuy có dấu hiệu khởi sắc song vẫn chưa hồi phục hoàn toàn. Dòng tiền vào thị trường vẫn còn hạn chế. Nguồn cung cổ phiếu với giá rẻ trên thị trường có khá nhiều, nhà đầu tư cũng ít quan tâm hơn đến hoạt động IPO phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Do đó, việc bán đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh sẽ gặp một số ảnh hưởng không nhỏ từ tình hình chung của thị trường chứng khoán Việt Nam, vì vậy có thể xảy ra khả năng không phân phối hết số lượng cổ phần chào bán đấu giá.

5. Các rủi ro khác

Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động của Công ty.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính Phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, khoản phát sinh chênh lệch giữa giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp chuyển sang công ty cổ phần với giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (đối với Công ty là ngày 31/12/2014) thì xử lý như sau:

a. Nếu do nguyên nhân khách quan:

Nếu do nguyên nhân khách quan (do thiên tai; địch họa; do Nhà nước thay đổi chính sách hoặc do biến động của thị trường quốc tế và các nguyên nhân bất khả kháng khác) doanh nghiệp báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa xem xét, quyết định việc sử dụng tiền thu từ bán cổ phần để bù đắp tổn thất sau khi trừ đi bồi thường của bảo hiểm (nếu có). Trường hợp tiền thu từ bán cổ phần không đủ bù đắp, cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa xem xét thông qua Đại hội đồng cổ đông để điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của công ty cổ phần.

b. Nếu do nguyên nhân chủ quan:

Nếu lỗi do việc không xử lý dứt điểm các tồn tại về tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước khi xác định giá trị doanh nghiệp thì phải xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan có liên quan: doanh nghiệp, tổ chức tư vấn định giá và cơ quan quyết định cổ phần hóa để xử lý bồi thường vật chất;

Nếu lỗi do điều hành sản xuất, kinh doanh thì các cán bộ quản lý doanh nghiệp đó có trách nhiệm bồi thường toàn bộ tổn thất do chủ quan gây ra theo quy định hiện hành;

Trường hợp vì lý do bất khả kháng mà người có trách nhiệm bồi thường không có khả năng thực hiện việc bồi thường theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì phần tổn thất còn lại được xử lý như trường hợp do nguyên nhân khách quan theo quy định tại mục a nói trên.

Ngoài ra còn có các rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động của Công ty.

X. ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH VÀ NIÊM YẾT

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ tiến hành đăng ký giao dịch hoặc niêm yết cổ phần tại Sở giao dịch chứng khoán theo Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Chính phủ cụ thể như sau:

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty phải hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Trường hợp Công ty đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán, sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 24 Quyết định 51/2014/QĐ-TTg , trong thời hạn tối đa một (01)

năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty phải bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại các sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XI. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra ngoài công chúng của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh, được cung cấp cho các nhà đầu tư nhằm mục đích giúp các nhà đầu tư có thể tự đánh giá về tài sản, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và triển vọng của Công ty trong tương lai. Các thông tin này không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty.

Tây Ninh, ngày 18 tháng 11 năm 2015

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN VĂN ĐƯỚC

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY TNHH MTV
MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH
TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN HẢI SƠN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CN.TPHCM - CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
PHÓ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



PHẠM THỊ THANH NHÀN